

# Chương II

## Các qui trình chính trong quản trị doanh nghiệp

GIẢNG VIÊN: TRẦN THỊ KIM CHI



# NỘI DUNG

- 1 Tổng quan về chuỗi cung ứng -Các phân hệ của hệ thống ERP
- 2 Quy trình mua hàng – Thanh toán
- 3 Quy trình sản xuất – Nhập kho
- 4 Quy trình bán hàng – Thu tiền
- 5 Câu hỏi – Bài Tập



# TỔNG QUAN VỀ CHUỖI CUNG ỨNG

- **Chuỗi cung ứng** là quá trình mà một tổ chức sản xuất 1 sản phẩm từ nguồn nguyên liệu được cung cấp bởi các công ty khác nhau và sau đó, được bán cho khách hàng.
- **Quản lý chuỗi cung ứng** là việc quản lý một MẠNG LƯỚI KẾT NỐI của các doanh nghiệp tham gia vào việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ đến tận tay người tiêu dùng. Nó đòi hỏi nhiều quy trình khác nhau, bao gồm: Lưu trữ, vận chuyển nguyên vật liệu & quá trình xử lý hàng tồn kho & sản xuất & lưu trữ, vận chuyển hàng hoá hoàn chỉnh từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ...



# TỔNG QUAN VỀ CHUỖI CUNG ỨNG

- **Các liên kết trong chuỗi cung ứng**

- 1 Khách hàng (Customer)
- 2 Lên kế hoạch (Planning)
- 3 Thu mua (Purchasing)
- 4 Tồn kho (Inventory)
- 5 Sản xuất (Production)
- 6 Vận chuyển (Transportation)



# TỔNG QUAN VỀ CHUỖI CUNG ỨNG

- **Các cấp độ trong chuỗi cung ứng**

- 1) Chiến lược (Strategic)
- 2) Chiến thuật (Tactical)
- 3) Quá trình hoạt động (Operational)



# TỔNG QUAN VỀ CHUỖI CUNG ỨNG

## *Công nghệ trong Quản lý chuỗi cung ứng*

- **Hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (ERP-Enterprise Resource Planning)**: thống nhất dữ liệu của tất cả các bộ phận phòng ban trên 1 cơ sở dữ liệu chung nhất, giúp giảm thiểu thời gian và đảm bảo 1 luồng thông tin được sử dụng xuyên suốt cả doanh nghiệp.
- **Theo dõi và vận chuyển hàng hóa dựa trên ứng dụng tin học (Computerized Shipping & Tracking)**: Sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại và các phần mềm điện toán cơ bản IP giúp doanh nghiệp (DHL, FedEx,..) đơn giản hoá chuỗi cung ứng, giảm thiểu thời gian và các lỗi xảy ra trong quá trình vận chuyển.
- **Kỹ thuật nhận dạng đối tượng bằng sóng vô tuyến (RFID – Radio Frequency Identification)**: Con chip RFID sẽ được gắn lên trên mỗi sản phẩm và cho phép doanh nghiệp dễ dàng theo dõi hàng tồn kho, kiểm soát tối đa và cải thiện tầm nhìn lên các sản phẩm của mình. Việc này còn giúp loại trừ khả năng lỗi, đơn giản hoá chuỗi cung ứng và giảm chi phí vận hành.



# CÁC PHÂN HỆ CỦA HỆ THỐNG ERP

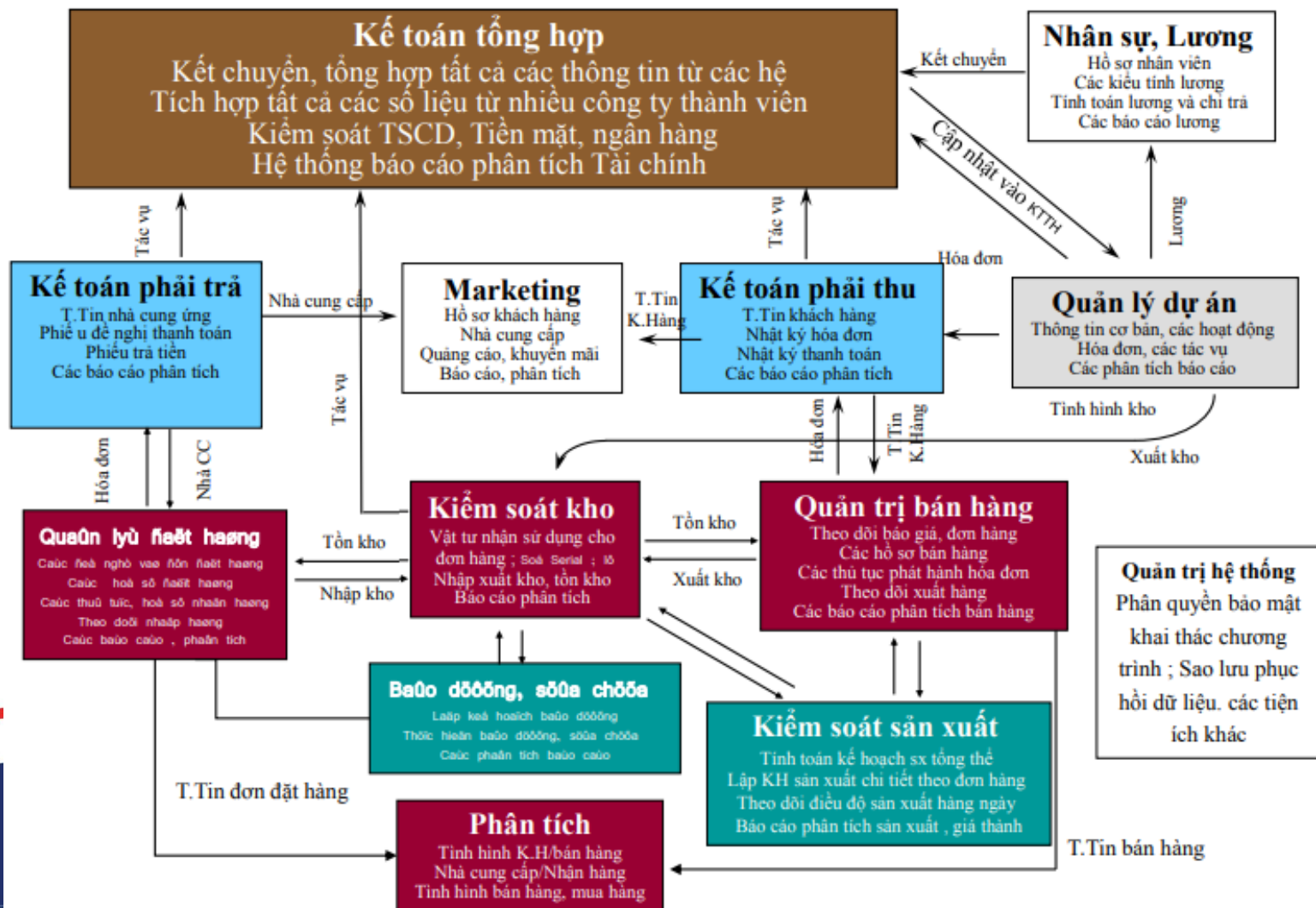
**Một hệ thống ERP sẽ bao gồm các phân hệ sau:**

1. Kế toán tài chính (Finance)
2. Quản lý bán hàng và phân phối (Sales and Distribution)
3. Quản lý mua hàng (Purchase Control)
4. Quản lý hàng tồn kho (Stock Control)
5. Lập kế hoạch và quản lý sản xuất (Production Planning and Control)
6. Quản lý dự án (Project Management)
7. Quản lý dịch vụ (Service Management)
8. Quản lý nhân sự (Human Resource Management)
9. Báo cáo quản trị (Management Reporting)
10. Báo cáo thuế (Tax Reports).





# CÁC PHẦN HỆ CỦA HỆ THỐNG ERP





# CÁC PHÂN HỆ CỦA HỆ THỐNG ERP

## 1) Kế toán tài chính

- Sổ cái (General Ledger)
- Quản lý vốn bằng tiền (Cash management)
- Công nợ phải thu (Accounts Receivable)
- Công nợ phải trả (Account Payable)
- Tài sản cố định (Fixed Assets)
- Lập dự toán ngân sách (Budgeting)
- Hợp nhất báo cáo (Financial Statement Consolidation).



# CÁC PHÂN HỆ CỦA HỆ THỐNG ERP

## 2. Quản lý bán hàng và giao nhận

- Thông tin (cơ sở dữ liệu) khách hàng (Customer files)
- Cập nhật đơn hàng và viết hóa đơn (Order Entry and Billing)
- Phân tích bán hàng (Sales Analysis)
- Lập kế hoạch phân phối (Delivery Planning and Shipment).



# CÁC PHÂN HỆ CỦA HỆ THỐNG ERP

## 3. Quản lý mua hàng

- Quản lý đơn mua hàng (Purchase Order)
- Nhận hàng (Receiving Transactions).

## 4. Quản lý hàng tồn kho

- Danh điểm vật tư (Stock Item Data)
- Nhập xuất kho (Stock Transactions)
- Kiểm kê kho (Physical Count).



# CÁC PHẦN HỆ CỦA HỆ THỐNG ERP

## 5. Lập kế hoạch và quản lý sản xuất

- Khai báo công thức/định mức sản phẩm (BOM – Bill of Material)
- Khai báo dây chuyền sản xuất (Routing)
- Tính giá thành sản phẩm (Standard and Actual Product Costing)
- Lập kế hoạch sản xuất (MPS – Master Production Schedule)
- Lập kế hoạch nguyên vật liệu (MRP – Material Requirements Planning)
- Lập kế hoạch điều phối năng lực (CRP – Capacity Requirements Planning)
- Quản lý phân xưởng (SFC – Shop Floor Control)
- Quản lý lệnh sản xuất (Work Order).



# CÁC PHÂN HỆ CỦA HỆ THỐNG ERP

## 6. Quản lý dự án

- Lập kế hoạch dự án
- Chuẩn bị dự án
- Quản lý dự án
- Báo cáo
- Chi phí dự án

## 7. Quản lý dịch vụ

- Quản lý dịch vụ khách hàng
- Quản lý bảo hành, bảo trì.



# CÁC PHÂN HỆ CỦA HỆ THỐNG ERP

## 8. Quản lý nhân sự

- Quản lý nhân sự
- Tính lương
- Chấm công.

## 9. Báo cáo quản trị

Các báo cáo quản lý, công cụ phân tích số liệu nhiều chiều trên cơ sở liên kết số liệu từ tất cả các phân hệ.



# CÁC PHẦN HỆ CỦA HỆ THỐNG ERP

## 10. Báo cáo thuế

- Lập các báo cáo tài chính và các báo cáo thuế định kỳ theo yêu cầu cho các cơ quan chức năng.
- Các tính năng kỹ thuật quan trọng cần phải có của phần mềm ERP là: cho phép quản lý đa tiền tệ, quản lý nhiều công ty, nhiều chi nhánh, có giao diện đa ngôn ngữ, cho phép copy vào/ra (import/export) ra/vào EXCEL, có khả năng phân tích dữ liệu Drill-Down





# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

- Mua hàng là giai đoạn đầu tiên của quá trình lưu chuyển hàng hóa, là quan hệ trao đổi giữa người mua và người bán về giá trị hàng hóa thông qua quan hệ thanh toán tiền hàng, là quá trình vốn được chuyển hóa từ hình thái tiền tệ sang hình thái hàng hóa – doanh nghiệp nắm quyền sở hữu về hàng hóa, mất quyền sở hữu về tiền hoặc có trách nhiệm thanh toán tiền cho nhà cung cấp.



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## Các yếu tố cần lưu ý để quản lý mua hàng có hiệu quả:

- **Đảm bảo số lượng hàng bán ra:** Doanh nghiệp cần mua hàng đủ số lượng và cơ cấu phù hợp quy mô hoạt động. Tránh tình trạng hàng tồn, ứ đọng làm gián đoạn kinh doanh.
- **Đảm bảo chất lượng hàng mua vào:** Nên lựa chọn hàng hóa có chất lượng tối ưu thay vì tối đa, nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của người tiêu dùng.
- **Đảm bảo mua hàng với chi phí thấp nhất:** Đây là yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định giá trên thị trường, nâng cao sức cạnh tranh doanh nghiệp so với đối thủ nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận.



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

- Thời điểm nào DN cần mua hàng?
- Số lượng bao nhiêu?
- Giá mua và chất lượng



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

- Căn cứ trên nhu cầu sản xuất, tình trạng tồn kho hệ thống tính toán dự kiến đặt hàng để đảm bảo vật tư hàng hóa không bị thiếu NVL ....
- Tính toán đề nghị đặt hàng từ nhu cầu sản xuất.
- Tính toán nhu cầu đặt hàng từ bán hàng tay ba
- Tính toán đề nghị đặt hàng theo kế hoạch định trước.
- Tính toán kế hoạch đặt hàng từ dự báo doanh thu bán hàng



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## Các đối tượng liên quan

- Khách hàng (Customer)
- Nhà cung cấp (Supplier)
- Bộ phận kinh doanh (Sale Dept.)
- Bộ phận Sản xuất (Production)
- Bộ phận Mua hàng (Purchasing)
- Kho (Warehouse)
- Bộ phận kế toán (Accounting Dept.)



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

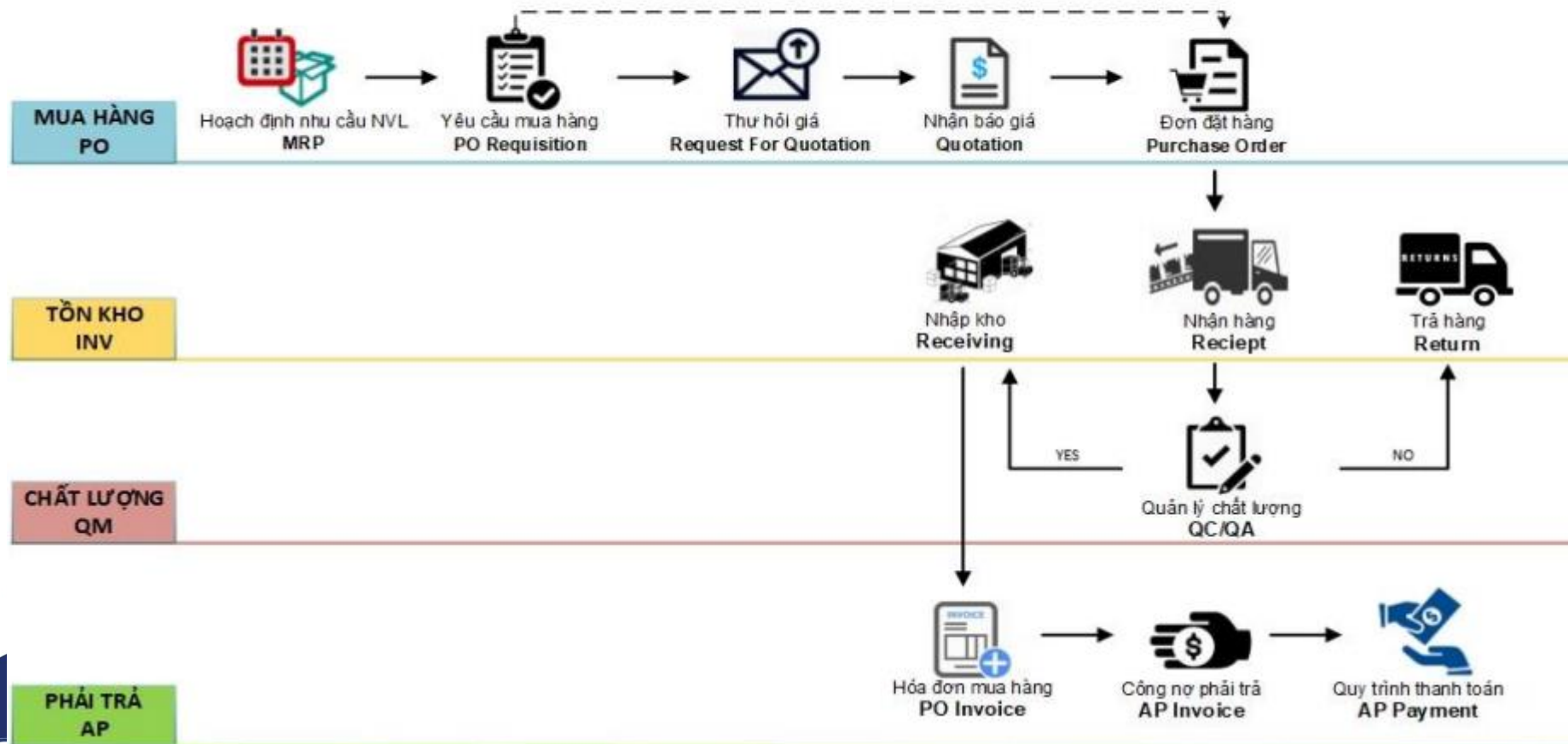
- Mua hàng là một trong những module lõi của ERP được thực hiện thông qua các phân hệ Mua hàng, Kho hàng, Kế toán phải trả và sổ cái tổng hợp,... nhằm hỗ trợ Bộ phận Kế hoạch – Mua hàng, bộ phận Kế toán, Ban Lãnh đạo doanh nghiệp.
- Quy trình quản lý mua hàng cho phép doanh nghiệp quản lý nghiệp vụ mua hàng một cách xuyên suốt từ khi xuất phát yêu cầu mua hàng cho đến khi nhận được hàng và thanh toán.



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

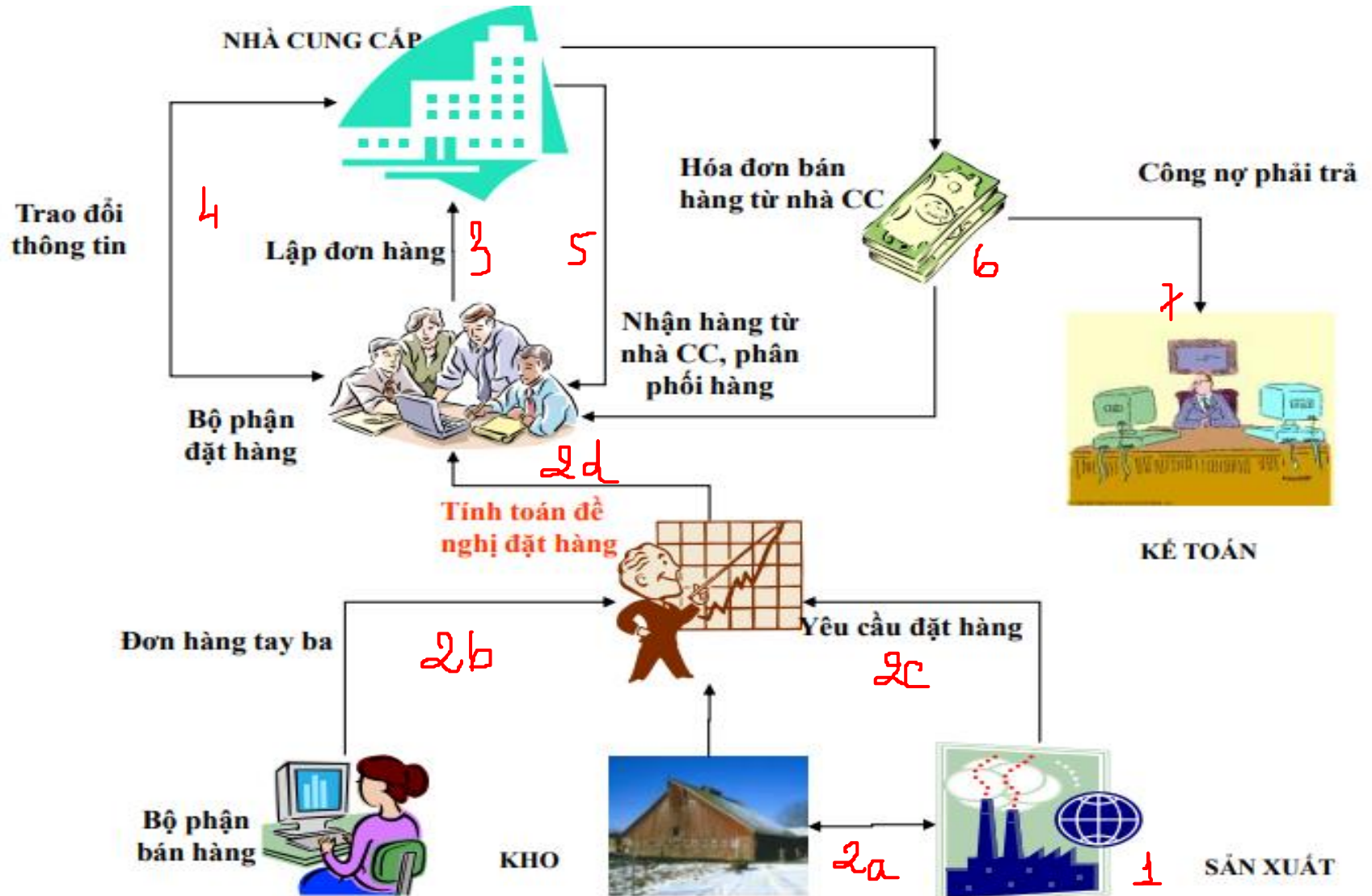
## QUY TRÌNH MUA HÀNG - THANH TOÁN Procure to Pay Cycle (P2P)

Copyright SS4U

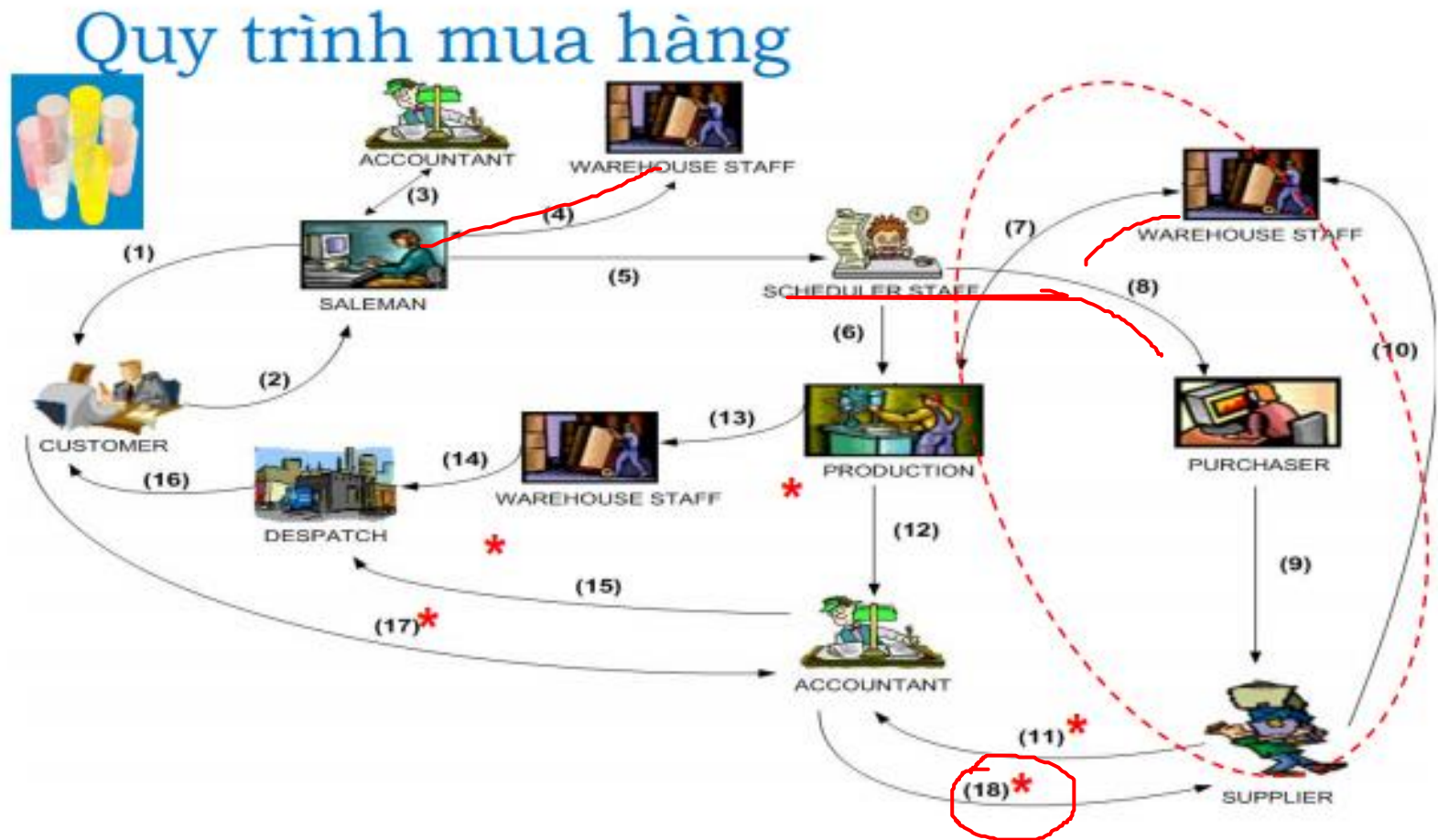




# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## 1. Lập kế hoạch/đề nghị mua NVL (Purchase Requisition – PR)

- Căn cứ trên kế hoạch sản xuất hàng tháng, hàng tồn kho thực tế, hàng đang trên đường về (hàng đã đặt mua), tồn kho an toàn,... hệ thống sẽ tự động cân đối và đưa ra một dự báo mua hàng nhằm hỗ trợ cho cán bộ chuyên môn của phòng cung ứng lập kế hoạch mua hàng. Xuất phát từ việc lập đề nghị mua (PR).
- Duyệt đề nghị mua - sau khi kế hoạch mua hàng được bộ phận cung ứng lập, lãnh đạo tiến hành kiểm tra và duyệt kế hoạch.



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## 2. Nhà cung cấp phản hồi (Supplier response)

- Doanh nghiệp và nhà cung cấp trao đổi thông tin về hàng hóa, NVL sẽ đặt mua.

## 3. Tạo đơn mua hàng (Purchase Order – PO suggestion / PO)

- Căn cứ trên yêu cầu mua hàng, bộ phận cung ứng lập đơn hàng mua theo yêu cầu.
- Duyệt đơn mua hàng - căn cứ vào đơn mua hàng, cấp lãnh đạo sẽ xét duyệt đơn mua hàng.



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## 4. Nhận hàng (Receipt Entry)

- Sau khi bộ phận cung ứng lập xong đơn hàng, đơn hàng sẽ được chuyển cho NCC. DN chờ xác nhận của NCC về việc nhận được đơn hàng và tiến hành các thủ tục nhận hàng

## 5. Kiểm tra chất lượng (Inspect Processing)

- Thực hiện kiểm tra phiếu giao hàng đúng với đơn đặt hàng về chất lượng, số lượng, chủng loại. Nếu kiểm tra đạt thì cho nhập vào kho hàng lưu trữ.



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## 6. Nhận hóa đơn mua hàng từ NCC (Purchase Invoice – PI)

- Sau khi hàng hóa, NVL được tiếp nhận. Nhà cung cấp sẽ gửi hóa đơn đến DN (phòng kế toán), làm cơ sở cho việc thanh toán sau này.

## 7. Thanh toán công nợ cho NCC

- Kế toán mua hàng tiến hành theo dõi công nợ nhà cung cấp, căn cứ vào đơn mua hàng (PO), phiếu nhận hàng (IR) và hóa đơn từ nhà cung cấp (PI) để tiến hành thực hiện thanh toán.





# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

Quy trình này cho phép quản lí các thông tin như:

- **Các yêu cầu mua hàng:** nhờ tính tích hợp của hệ thống nên các yêu cầu mua hàng có thể được tạo tự động từ phân hệ quản lí sản xuất (khi hệ thống tính toán thiếu vật tư, hàng hóa để phục vụ sản xuất và bán ra thị trường). Người sử dụng cũng có thể tạo các yêu cầu mua hàng thủ công khi phát sinh các yêu cầu mua hàng hóa và nguyên vật liệu.
- **Quản lí các đơn đặt hàng / hợp đồng mua hàng:** chức năng này cho phép doanh nghiệp lưu các thông tin liên quan đến các đơn mua hàng hay hợp đồng mua hàng hóa vật tư với đầy đủ các thông tin liên quan đến nghiệp vụ mua hàng như: nhà cung cấp, ngày mua, ngày nhận hàng, ngày có hiệu lực, mặt hàng, số lượng, đơn giá, điều khoản thanh toán...





# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

Quy trình này cho phép quản lí các thông tin như:

- **Quản lí việc theo dõi nhận hàng:** thông qua các đơn hàng, hệ thống có chức năng nhận hàng và đối chiếu với các đơn hàng. Ngoài ra, chức năng này cho phép thực hiện quản lí trả lại hàng (nếu nhận thừa hoặc hàng mua vào không đúng yêu cầu...)
- **Quản lí hóa đơn:** hệ thống cho phép tạo hóa đơn mua hàng tự động dựa trên thông tin trên đơn mua hàng hoặc nhân viên kế toán nhập bằng tay vào hệ thống. Tính năng này được thao tác trên phần hệ Kế toán phải thu.



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

Quy trình này cho phép quản lí các thông tin như:

- **Thanh toán:** chức năng này thuộc phân hệ Kế toán phải thu và thực hiện chức năng lưu trữ chứng từ liên quan đến thanh toán các khoản tiền liên quan đến mua hàng.
- **Hạch toán kế toán:** việc hạch toán kế toán liên quan đến quy trình mua hàng được thực hiện tự động khi tạo các giao dịch như nhập kho, trả lại hàng, nhập hóa đơn và thanh toán. Các bút toán này được lưu vào sổ phụ và sẽ được cập nhật lên sổ cái khi có lệnh của kế toán tổng hợp.



# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## Bài tập thảo luận

- 1) Các nhóm xây dựng và mô tả quy trình mua hàng theo đề tài của nhóm
- 2) Xây dựng CSDL cho quy trình mua hàng



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## Khái niệm sản xuất (SX)

- SX là quá trình tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ.
- Quản trị SX là quản lý quy trình tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ thông qua việc biến đổi các yếu tố đầu vào.



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## Các loại hình sản xuất (SX)

- Make to Stock (MTS)
- Make to Order (MTO)
  - Engineer to Order (ETO)
  - Assemble to Order (ATO)



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## **MTS (Make To Stock - MTS) – Sản xuất theo kế hoạch**

- Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm trước khi khách hàng có nhu cầu. Sản phẩm được lưu trong kho, rồi sau đó được đem phân phối và bán cho khách hàng.
- Các sản phẩm theo dạng MTS thường có xu hướng được tạo ra hàng loạt. Ví dụ. Các mặt hàng tiêu dùng - kem đánh răng, nước uống đóng chai, dầu gội đầu...



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## **MTO (Make To Order - MTO) – Sản xuất theo đơn đặt hàng**

- Doanh nghiệp chỉ sản xuất ra sản phẩm khi khách hàng có đơn đặt hàng cho doanh nghiệp.
- Đa số các sản phẩm MTO được tạo ra theo một đơn đặt hàng cụ thể và thời gian tạo ra sản phẩm lâu





# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## **ATO (Assembly to Order )**

- Nhà sản xuất cho ra đời các linh kiện chuẩn
- Sản xuất ra sản phẩm bằng cách lắp ráp các linh kiện lại theo yêu cầu của khách hàng (khách hàng tự chọn linh kiện)
- VD: máy tính hoặc xe hơi...



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## **ETO (Engineer to Order)**

- Nhà sản xuất chế tạo sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng
- Các sản phẩm này chưa hề được thiết kế trước đây, ít nhất bởi công ty này
- VD. các sản phẩm như xây dựng nhà, cầu đường



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## SẢN XUẤT PROCESS VÀ DISCRETE

- **Process:** các giai đoạn sản xuất liên tục để ra sản phẩm, có hạn dùng, sản xuất theo lô như nước, định mức sản xuất là theo công thức
- **Discrete:** rời rạc, không có hạn dùng. Mỗi sp có 1 ký hiệu riêng như số seri number. Định mức là BOM. Được sản xuất qua nhiều phân xưởng, mỗi xưởng sẽ ra 1 thành phẩm. Mỗi xưởng là một level nên gọi là multi-level



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## SẢN XUẤT PROCESS VÀ DISCRETE



SAMSUNG  
Galaxy  
Note 9



**MBN** Thương mại nội thất  
Bán ghế Công ty chuyên HH nguyên vật liệu sản xuất nội thất  
0875223348



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

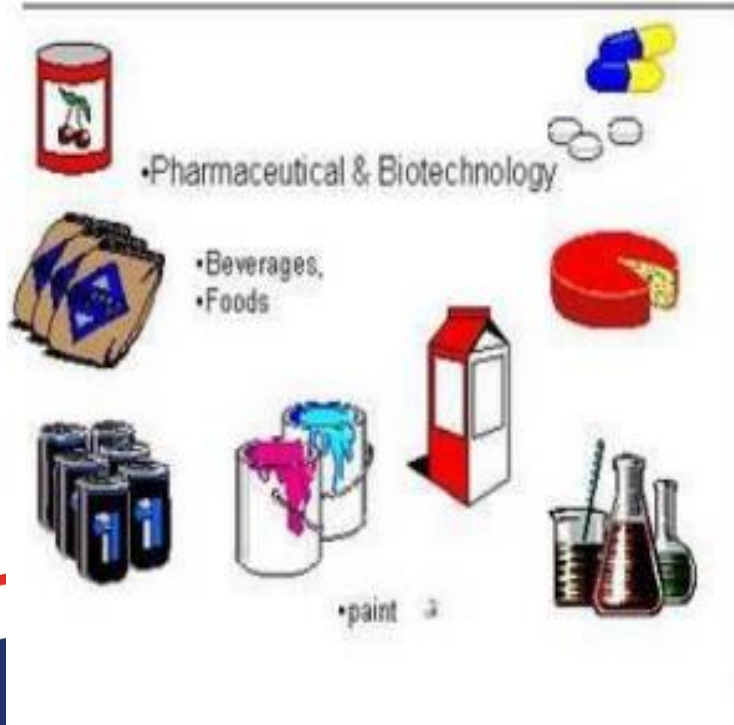
## SẢN XUẤT PROCESS VÀ DISCRETE



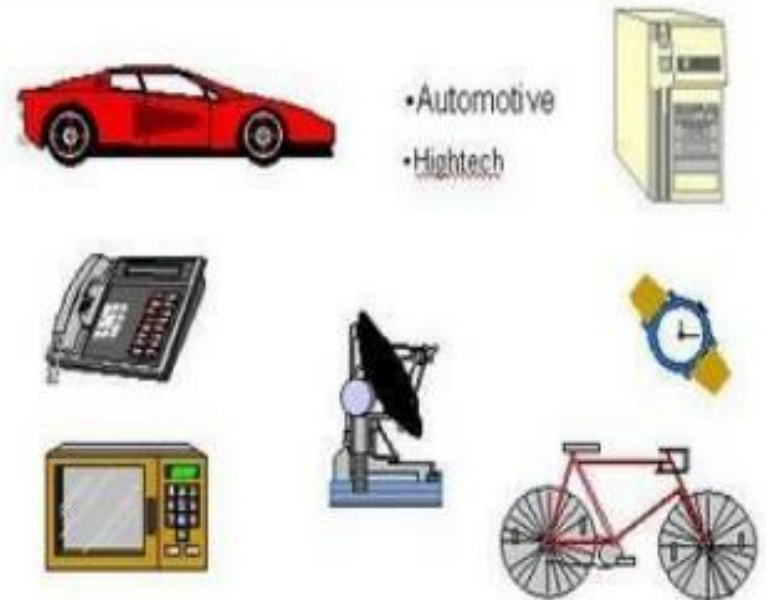
# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## SẢN XUẤT PROCESS VÀ DISCRETE

### Process



### Discrete





# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## SẢN XUẤT PROCESS VÀ DISCRETE

Process (Flow-Production) Industries	Discrete-Item Manufacturing Industries	Project Industries	Services & Other Industries
Rượu Bia & Nước giải khát (beverage), Xi măng (cement), Hoá chất (chemicals), Mỹ phẩm (cosmetics), Dược phẩm (Drugs), Chế biến thực phẩm (food processing) : đồ hộp, sữa, thịt hộp, dầu ăn. Kiếng (glass), Kim khí (nhôm, sắt thép, đồng, v.v.), Giấy & Bao bì, Sản phẩm hoá dầu, Nhựa, Cao su, Vải, tơ sợi, Vỏ xe.	Vũ trụ, Xe hơi (xe tải, xe buýt, xe du lịch), Áo quần & Dây dép. Thiết bị & Máy móc (nông nghiệp, xây dựng, điện, điện tử, đồ gia dụng, máy công cụ, thiết bị văn phòng, máy tính, thiết bị hoá xa, v.v.).	Xây dựng (nhà cửa, nhà máy, v.v.). Đóng tàu thuyền.	Quảng cáo, Tài chính (ngân hàng, quỹ đầu tư, v.v.) Khách sạn/Nhà hàng, Bảo hiểm, Truyền thông (xuất bản, TV, Radio, v.v.), Điện ảnh, Tài nguyên thiên nhiên (than, rừng, dầu khí, v.v.), Nhà hàng Cửa hàng bán lẻ, Siêu thị, Vận chuyển (xe tải, hoá xa, tàu biển, hàng không dân dụng), Các tiện nghi (điện, ga, điện thoại ..)



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## SO SÁNH SẢN XUẤT PROCESS VÀ DISCRETE

### Basic Manufacturing Differences

Process	Discrete
<ul style="list-style-type: none"><li>• Variable Ingredients, by &amp; Co-products</li><li>• <b>Attribute driven</b></li><li>• <b>UOM are Material Specific</b></li><li>• Use Multiple Recipes and Formulas</li><li>• Need <b>Lot, Grades, Potency, Shelf-life</b></li><li>• Mixes, Blends, Transforms</li><li>• Makes “<b>STUFF</b>”</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Standard Parts, Components</li><li>• <b>Part number driven</b></li><li>• <b>UOM are Each &amp; Piece</b></li><li>• Use Complex Multi-level BOMs</li><li>• Need <b>Serial Numbers, ECN's</b></li><li>• Builds, Assembles, Fabricates</li><li>• Makes “<b>THINGS</b>”</li></ul>



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

CÂU 1: HÃY PHÂN TÍCH BÀI TOÁN CỦA SẢN PHẨM NHỰA



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## CÂU 2: PHÂN TÍCH BÀI TOÁN CỦA CÔNG TY DƯỢC HẬU GIANG



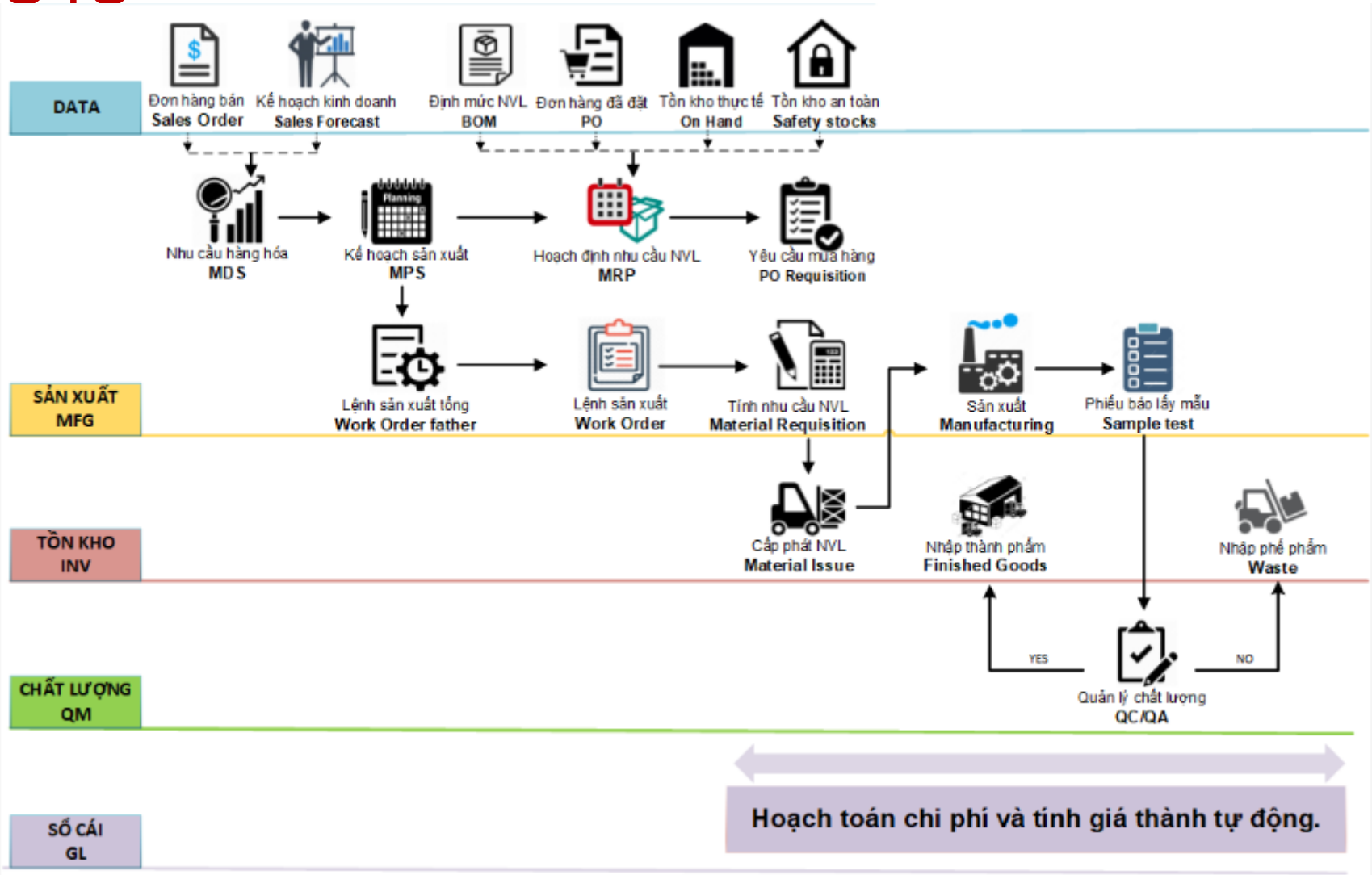
# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

Phân hệ Quản lý Sản xuất trong ERP giúp doanh nghiệp quản lý, hoạch định, theo dõi và lên lịch đối với toàn bộ hoạt động sản xuất. Các doanh nghiệp triển khai Sản xuất sẽ quản lý được toàn bộ quy trình sản xuất gồm:

- Quản lý kế hoạch sản xuất
- Quản lý kế hoạch sản xuất theo tuần/ngày
- Quản lý quy trình sản xuất
- Quản lý định mức nguyên vật liệu
- Quản lý lệnh sản xuất
- Quản lý công việc sản xuất
- Cập nhật kết quả sản xuất theo ngày
- Quản lý trạng thái lệnh sản xuất
- Quản lý trạng thái công việc sản xuất
- Tính chi phí sản xuất

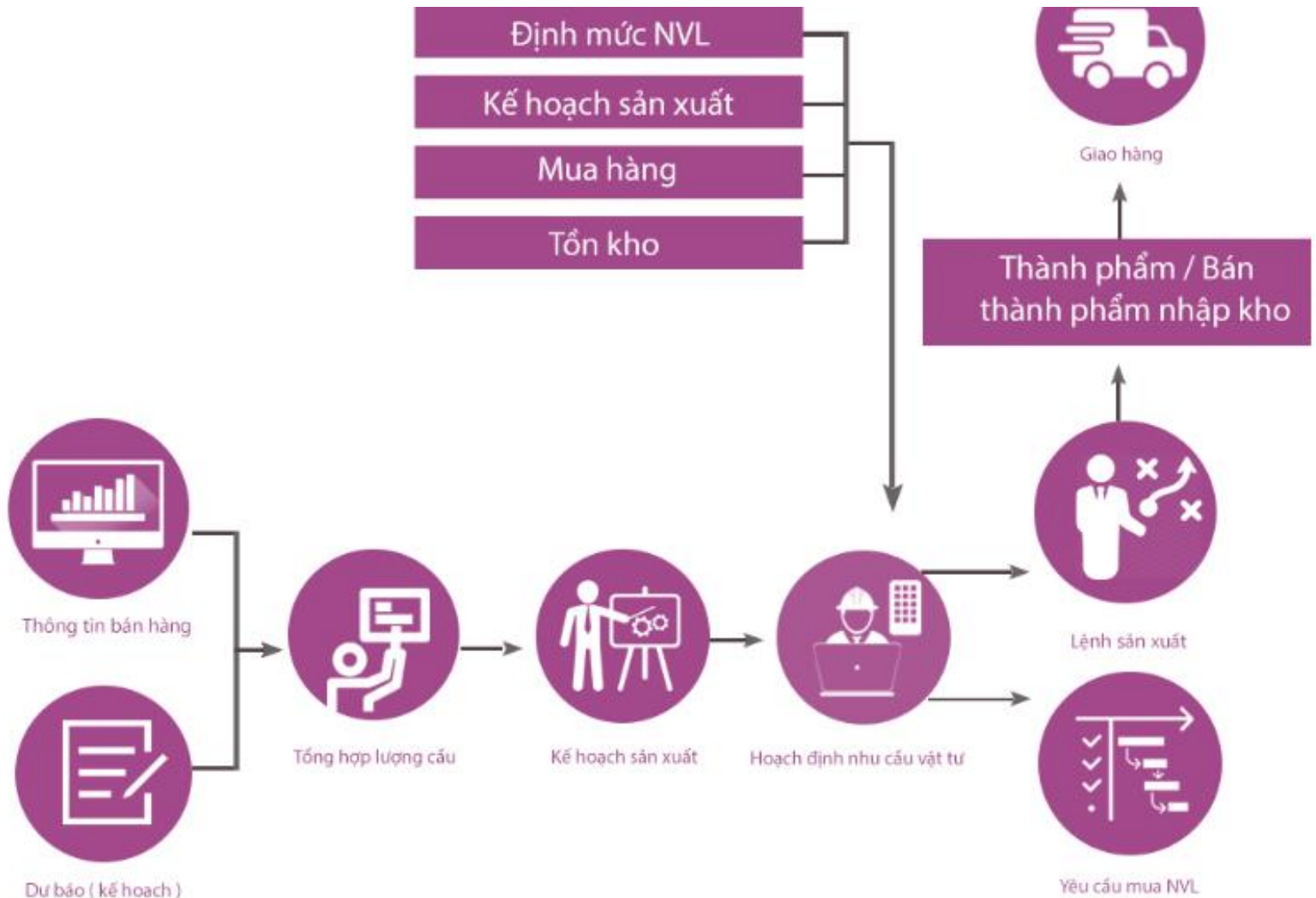


# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO CỦA SS4U





# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

Các tác nhân & yếu tố liên quan QUY TRÌNH SẢN XUẤT

- ✓ KẾ HOẠCH TIÊU THỤ VÀ TÁC NGHIỆP (S&OP: Sales and Operations Planning).
- ✓ KẾ HOẠCH SX (MPS: Master Production Scheduling)
- ✓ KẾ HOẠCH CUNG CẤP NVL (MRP: Material Requirement Planning)





# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## KẾ HOẠCH TIÊU THỤ VÀ TÁC NGHIỆP (S&OP: Sales and Operations Planning).

### -Ví dụ minh họa

Kế hoạch kinh doanh của công ty trong năm 2015 là doanh số 2.000 tỷ. Để đạt doanh số này công ty cần bán 12.000 sản phẩm.

Từ con số 12.000 sản phẩm này, công ty sẽ sản xuất như thế nào trong năm 2015 ứng với: sản xuất trong giờ, ngoài giờ và hợp đồng phụ với chi phí hợp lý.



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## KẾ HOẠCH SX (MPS: Master Production Scheduling)

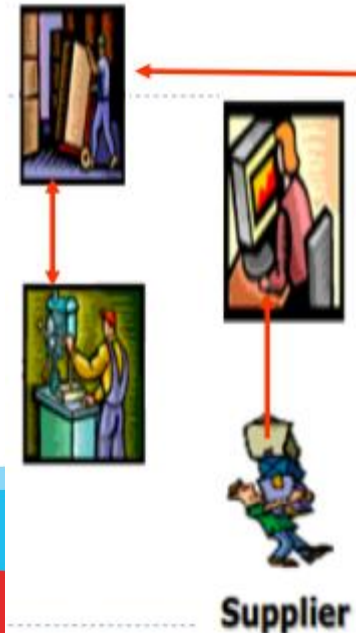
- Là lịch trình để sản xuất ra một sản phẩm cụ thể với số lượng và thời gian nhất định
- Được tạo ra từ S&OP (Sales and Operations Planning)



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## KẾ HOẠCH CUNG CẤP NVL (MRP: Material Requirement Planning)

- Lên kế hoạch cung cấp nguyên vật liệu cho quá trình sản xuất ra sản phẩm
- Được tính toán từ MPS hoặc nhu cầu tiêu thụ của khách hàng nếu không dùng đến MPS



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## Phiếu sử dụng vật tư – Cấu trúc sản phẩm

**BOM (Bill of Material = Bán thành phẩm + Nguyên liệu)**

- Mục tiêu của BOM giúp cho các nhà sản xuất quản lý và tính toán được nguyên vật liệu cần thiết cho sản xuất sản phẩm.
- Trong BOM có 2 thành phần quan trọng: các thành phần cấu tạo nên một sản phẩm; số lượng tương ứng của các thành phần đó trong việc tạo nên 1 sản phẩm cuối cùng



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## QUY TRÌNH TẠO SẢN PHẨM BOO (Bill of Operation)

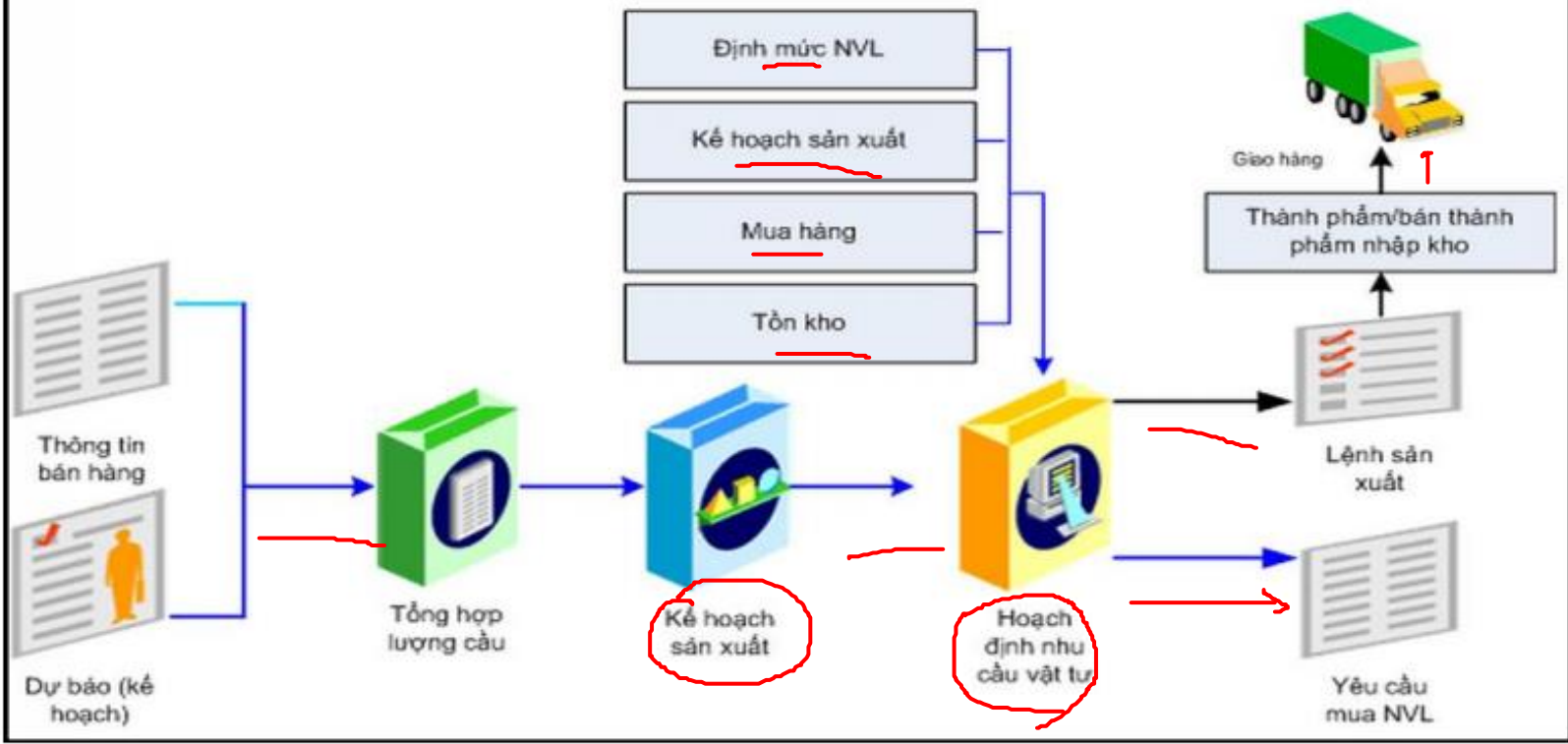
- Mục tiêu của BOO là giúp cho nhà sản xuất biết được rằng để sản xuất ra sản phẩm thì cần phải qua những công đoạn nào nhằm trang bị các máy móc cần thiết để chuẩn bị sản xuất.
- Việc này rất quan trọng vì ảnh hưởng đến việc sắp xếp và bố trí máy móc thiết bị cho quá trình sản xuất



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## QUI TRÌNH TẠO SẢN PHẨM BOO (Bill of Operation)

Quy trình quản lý từ nhu cầu sản xuất đến bán hàng được minh họa trong sơ đồ sau:





# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## QUI TRÌNH TẠO SẢN PHẨM BOO (Bill of Operation)

**Ví dụ:** Sản xuất sản phẩm nước đóng 500ml bao gồm các công đoạn sau:

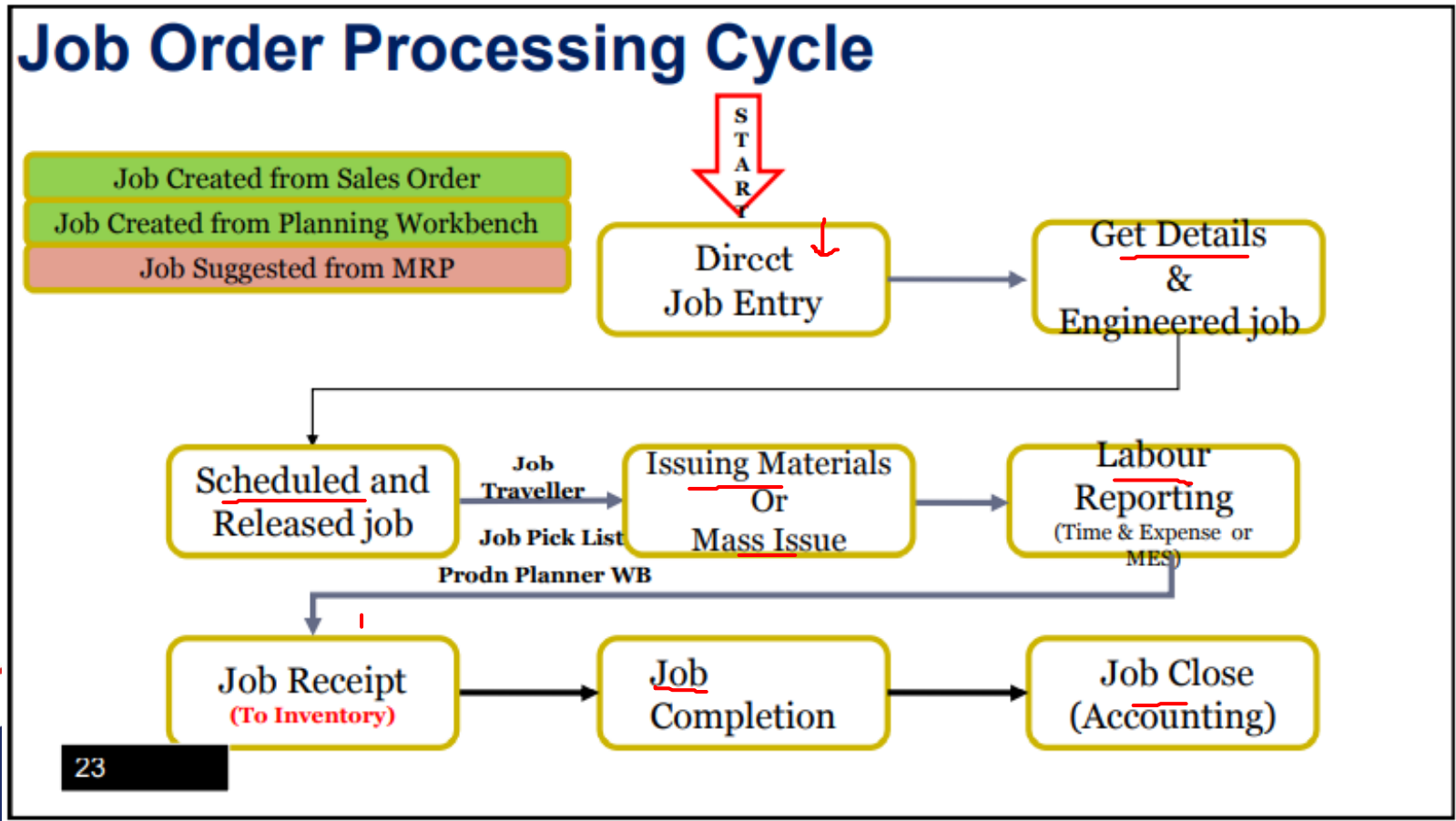
- Bước 1: khai thác và xử lý nước
- Bước 2: rót nước vào chai
- Bước 3: đóng nắp chai
- Bước 4: sấy khô bề mặt ngoài của chai
- Bước 5: dán nhãn
- Bước 6: vô thùng và lưu kho





# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

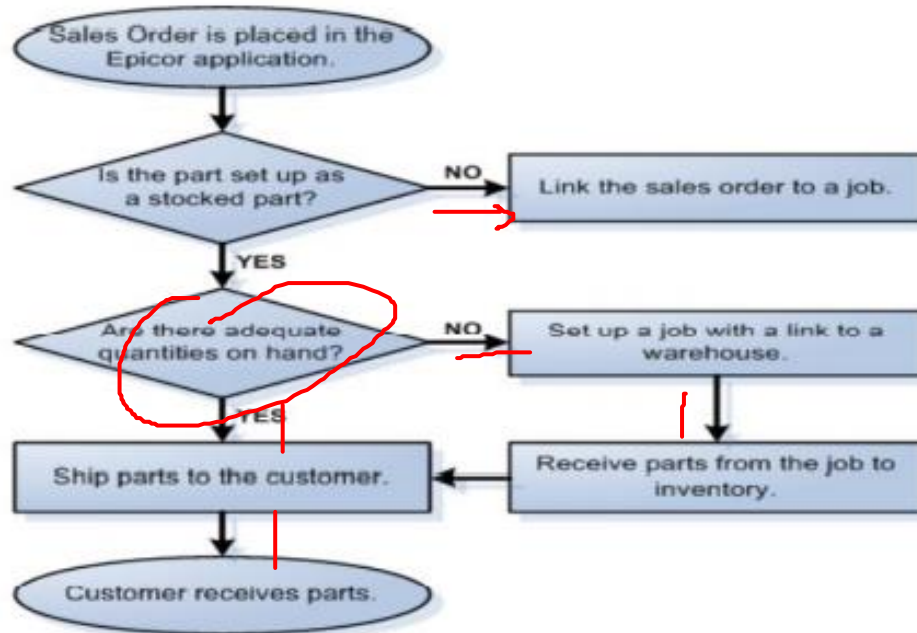
Các bước cơ bản trong quy trình sản xuất Make To Stock



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

Các bước cơ bản trong quy trình sản xuất Make To Stock

## Make to Stock Process Flow



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

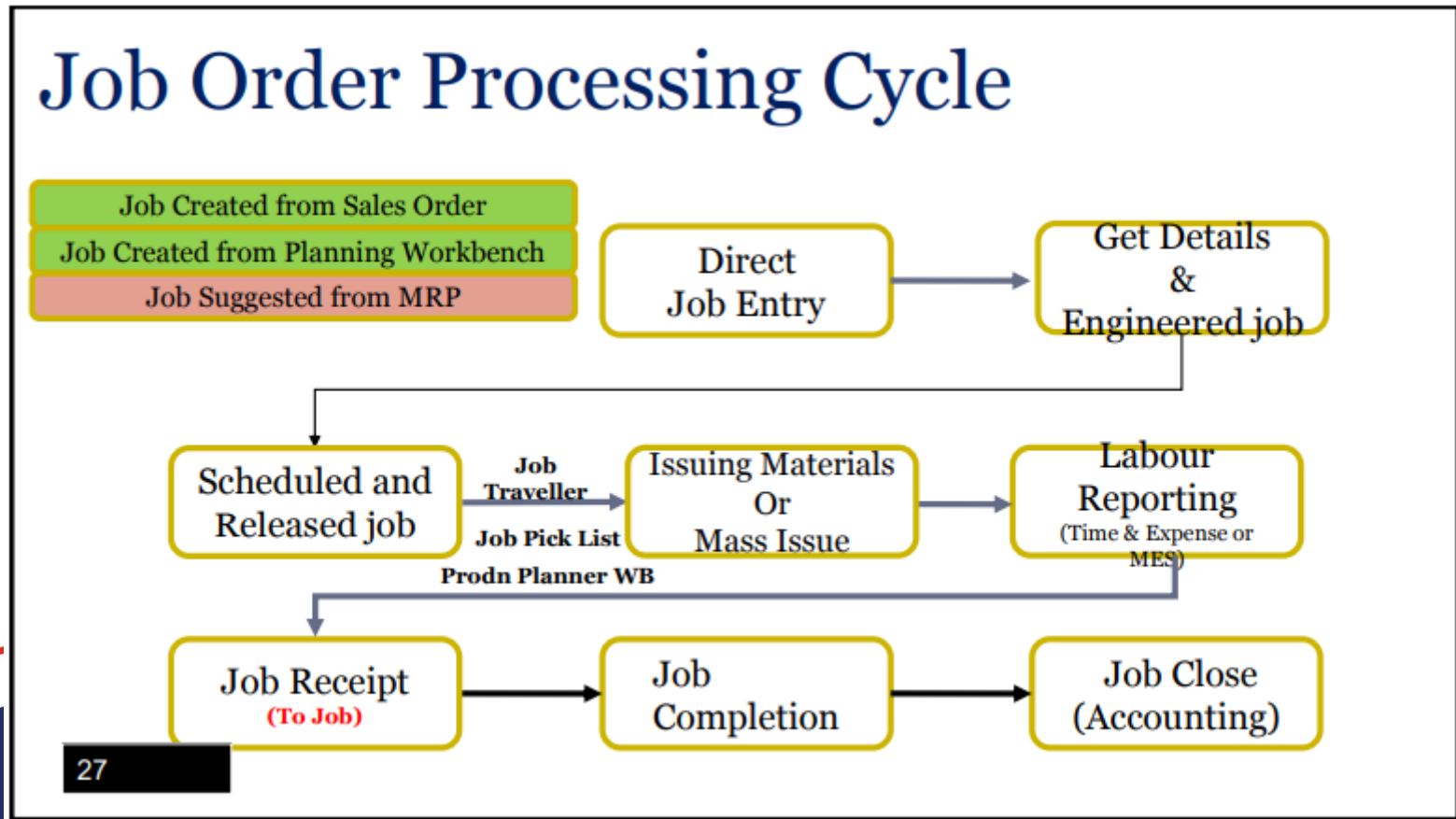
## Bài tập 1: Tạo công việc theo dạng Make to Stock

- ✓ Bạn cần phải bổ sung thêm 100 ly nhựa (mã số ?) vào kho. Để làm điều đó, bạn sẽ tạo ra một công việc theo dạng Make to Stock. Sử dụng Job Entry để tạo 1 công việc trực tiếp và liên kết nó với các yêu cầu. Cụ thể là Job Heading, vật liệu (material), các công đoạn (operations) và các thông tin khác được liên kết với công việc thông qua Job Entry.



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## Các bước cơ bản trong quy trình sản xuất Make To Order



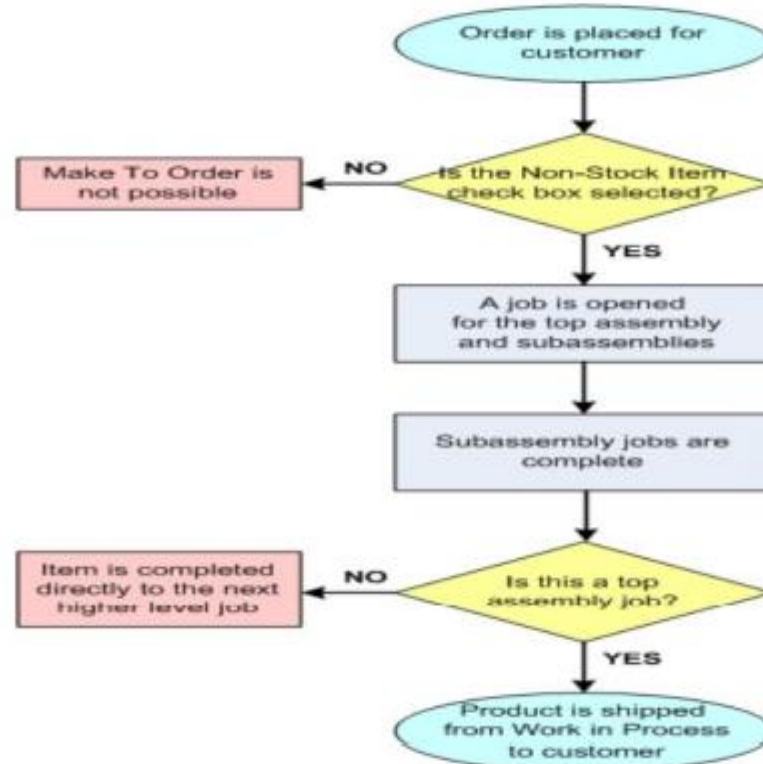
27



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## Các bước cơ bản trong quy trình sản xuất Make To Order

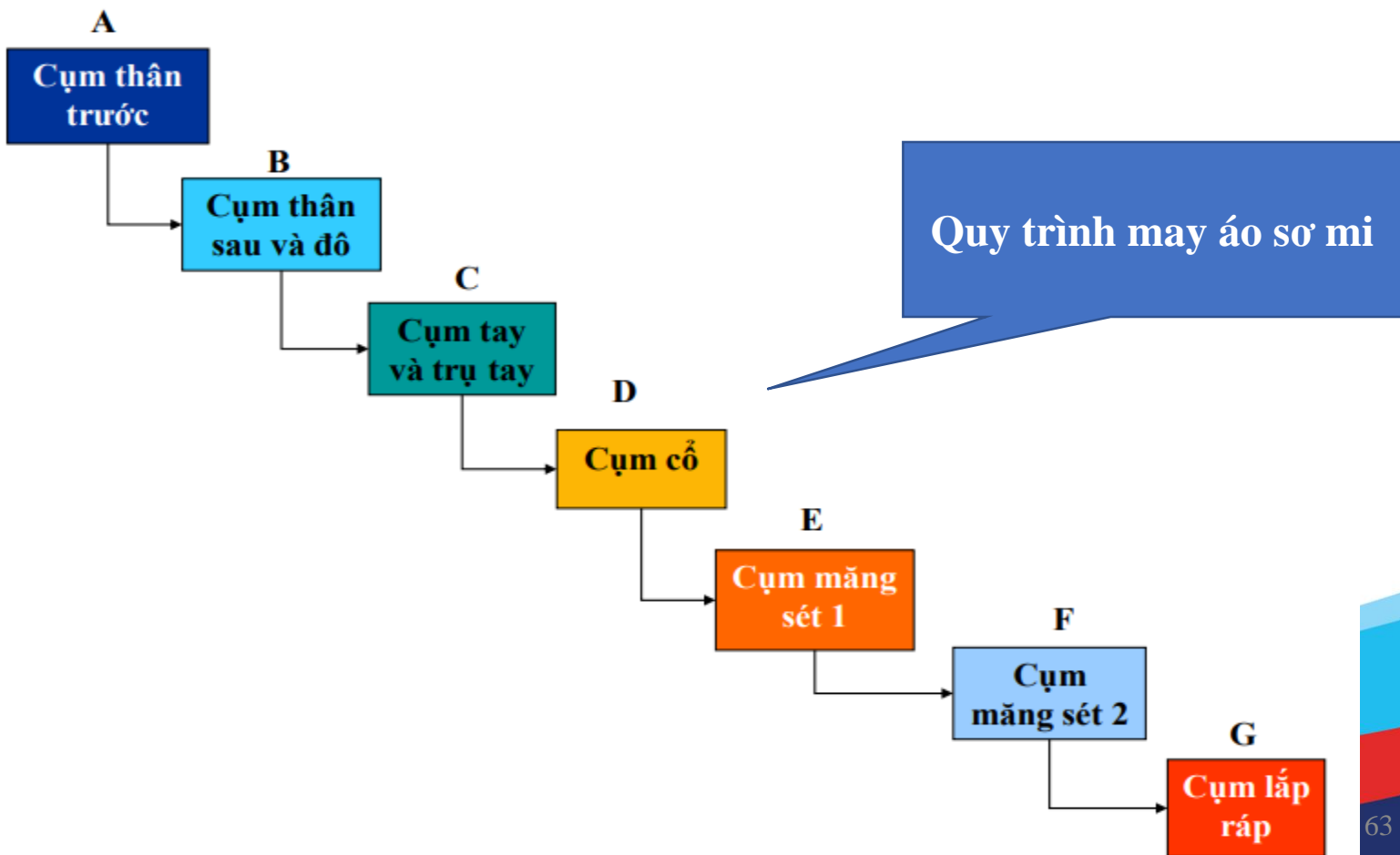
### Make to Order Process Flow



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

**Bài tập 1: Nhận diện các qui trình sản xuất sau**

**Quy trình may áo sơ mi, sản xuất máy cày, sản xuất thuốc tây**

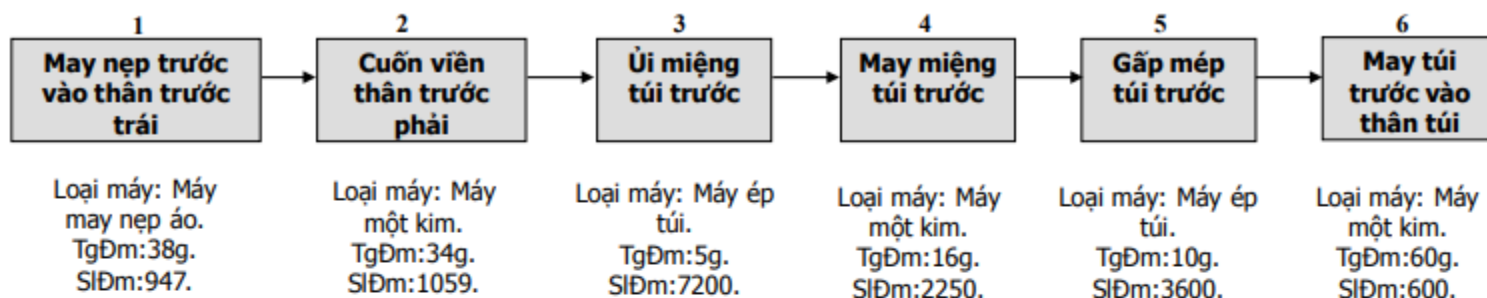


# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

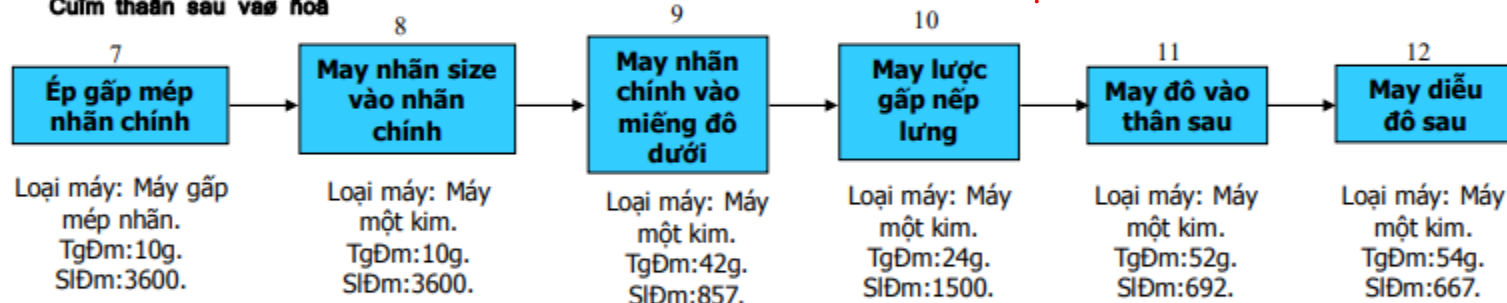
## Bài tập 1: Nhận diện các qui trình sản xuất sau

### Quy trình chi tiết may áo sơ mi

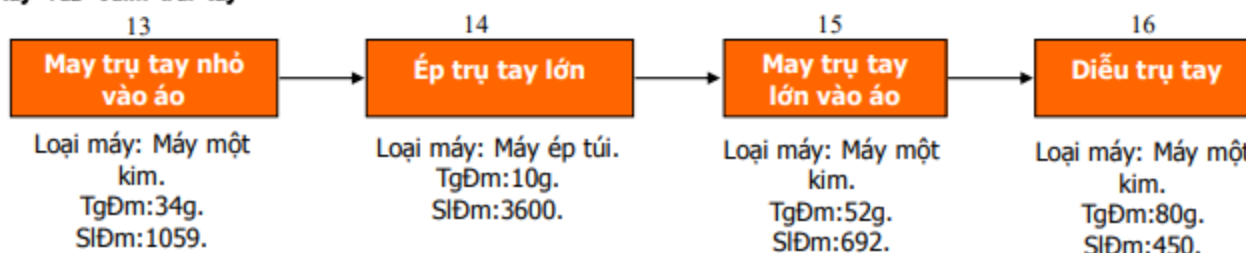
#### Cuốn thân trước



#### Cuốn thân sau và eo



#### Cuốn tay và cổm trước tay

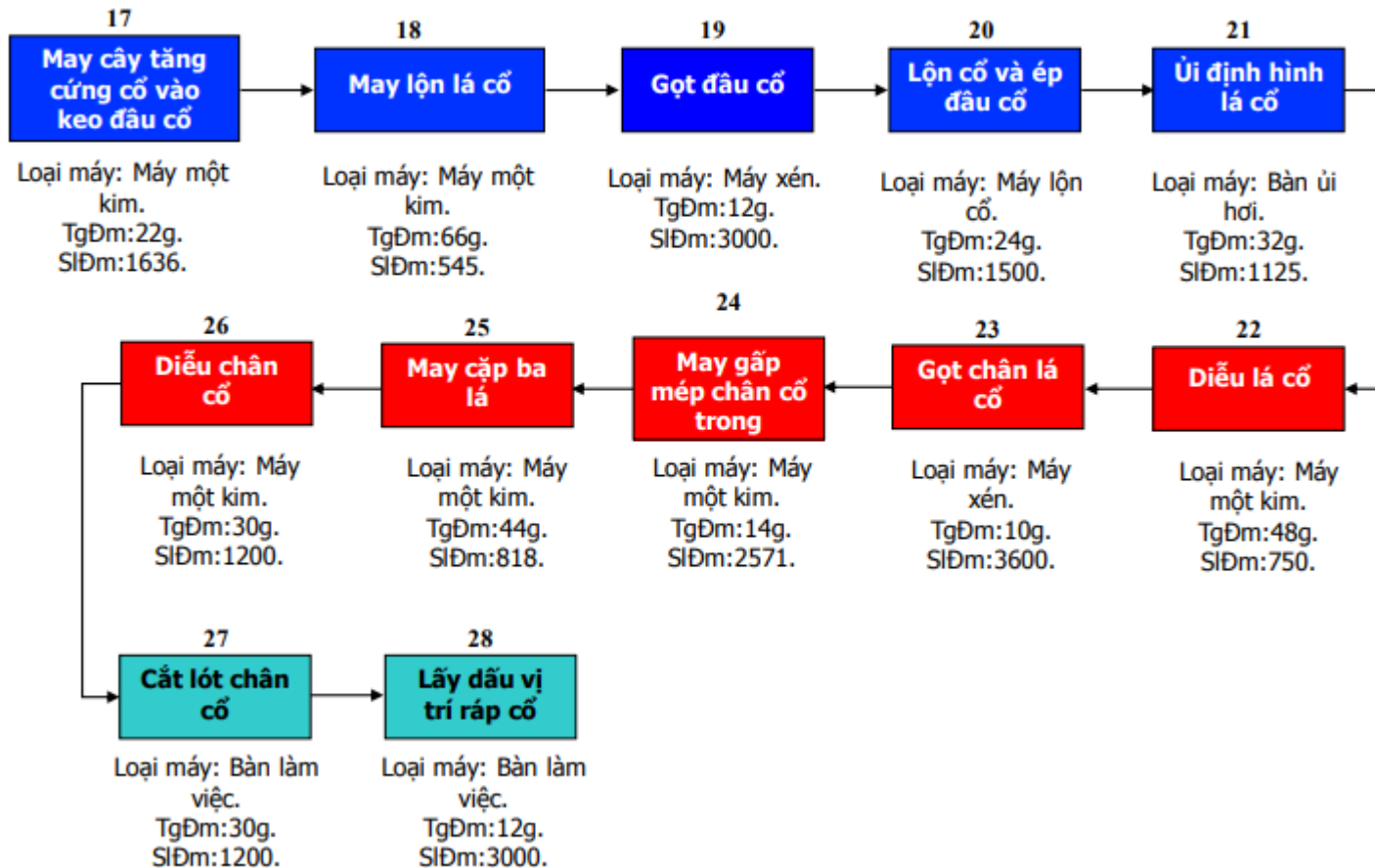




# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## Bài tập 1: Nhận diện các qui trình sản xuất sau Quy trình chi tiết may áo sơ mi

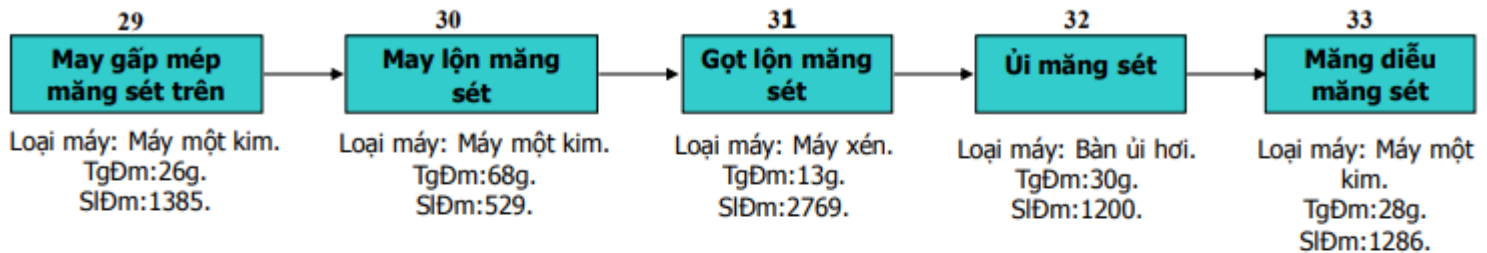
Cuối quá



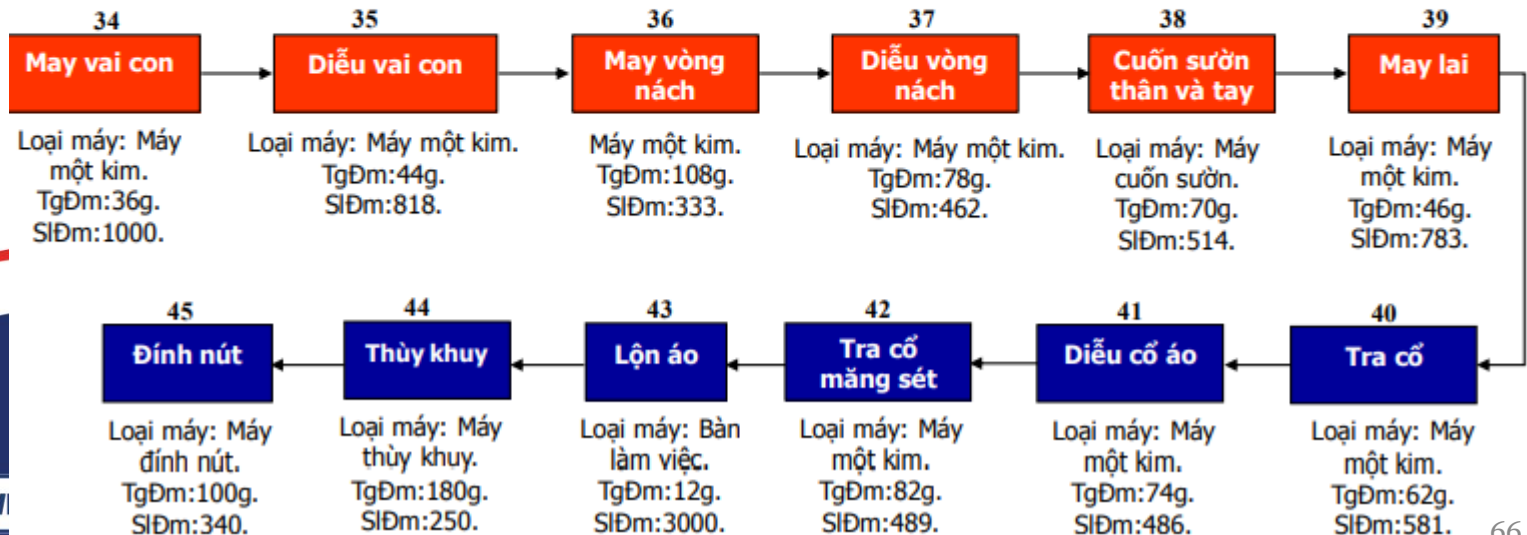
# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## Bài tập 1: Nhận diện các qui trình sản xuất sau Quy trình chi tiết may áo sơ mi

### Cũm măng sét



### Cũm laép rập



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

Tác động của hệ thống ERP đến quy trình sản xuất

Lợi ích:

- **LUU TRỮ:** để cho phép xem thông tin trong quá trình SX (BOO, BOM, ....)
- **TRUY CẬP:** để cho phép truy xuất thông tin vào bất kỳ thời điểm nào của giai đoạn SX (về một đơn hàng).
- **TÍNH CHÍNH XÁC:** phục vụ tính toán MRP về tồn kho sp và NVL



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

Tác động của hệ thống ERP đến quy trình sản xuất

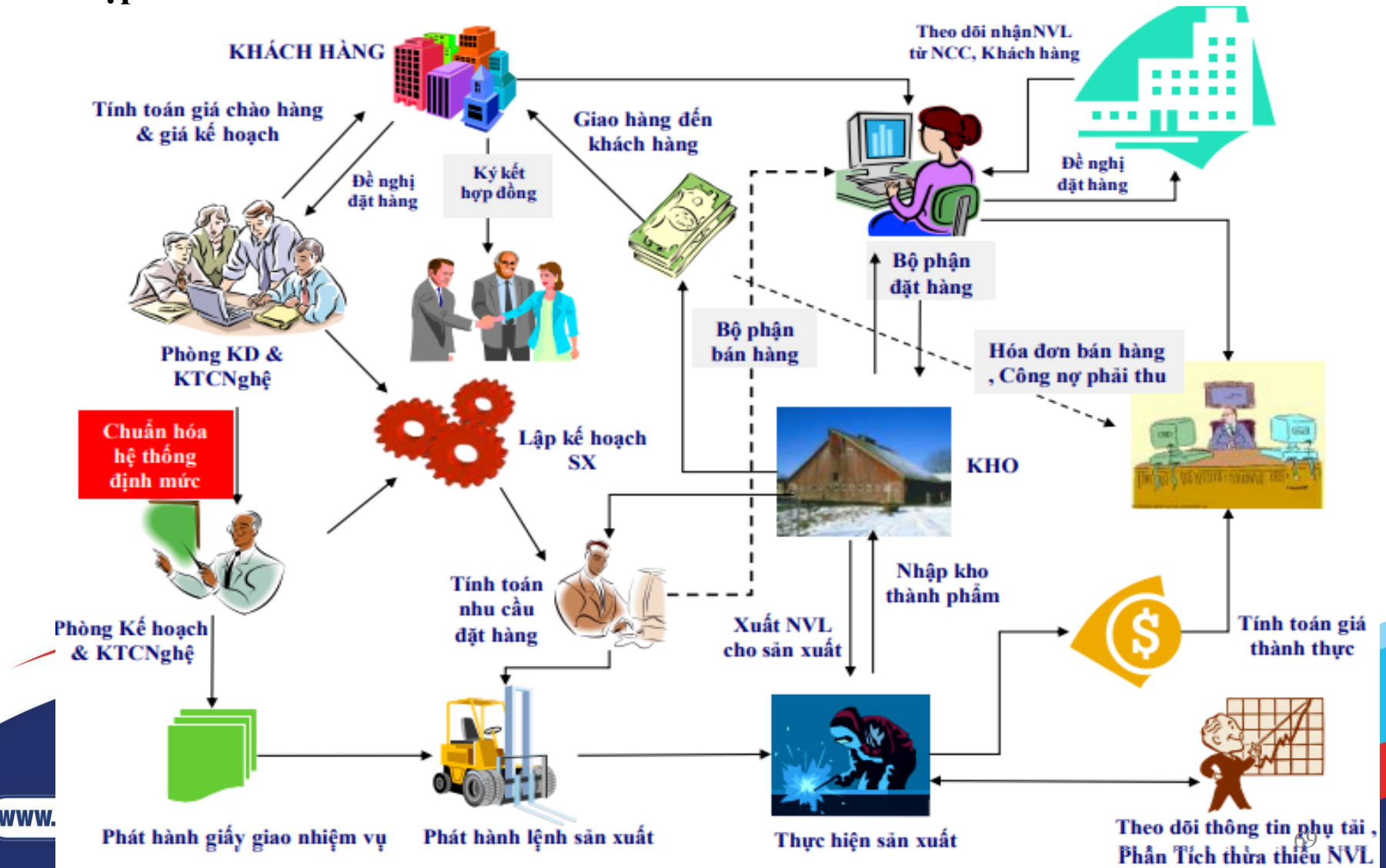
Lợi ích:

- **HIỆU SUẤT SX, GIẢM CHI PHÍ:** trong tồn kho, phân bổ các nguồn lực cho SX, ...
- **SO SÁNH NĂNG SUẤT:** của nhân viên và sử dụng NVL, cũng như các chi phí sx được ghi nhận trong hệ thống để dùng phân tích hiệu năng.
- **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SP VÀ GIAO HÀNG SỚM:** vì dễ dàng theo dõi quá trình sản xuất để nâng cao chất lượng...và chi phí SX, cũng như trong vận chuyển.

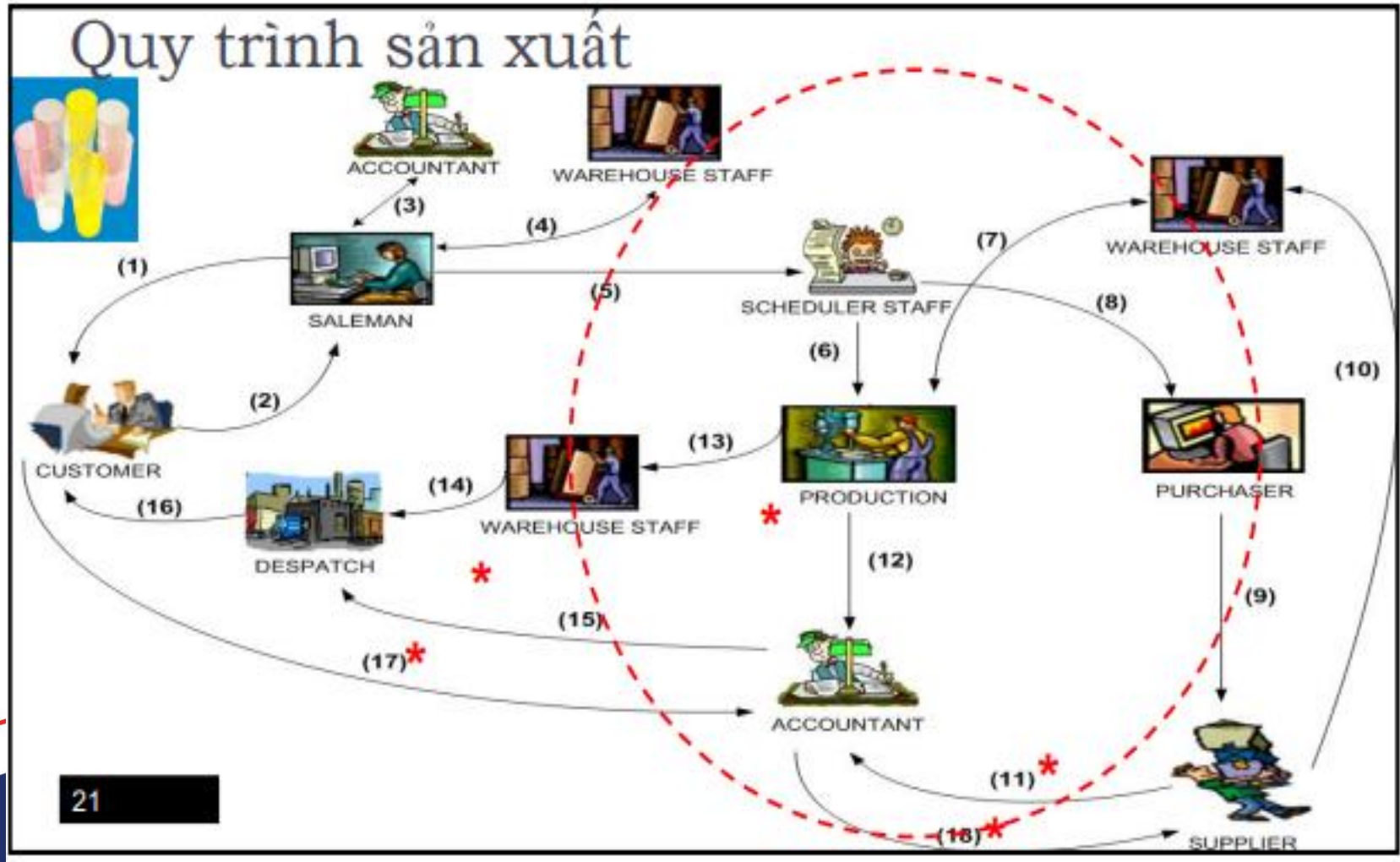


# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

## Bài tập 3: Mô tả các sơ đồ sau



# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO





# QUY TRÌNH SẢN XUẤT – NHẬP KHO

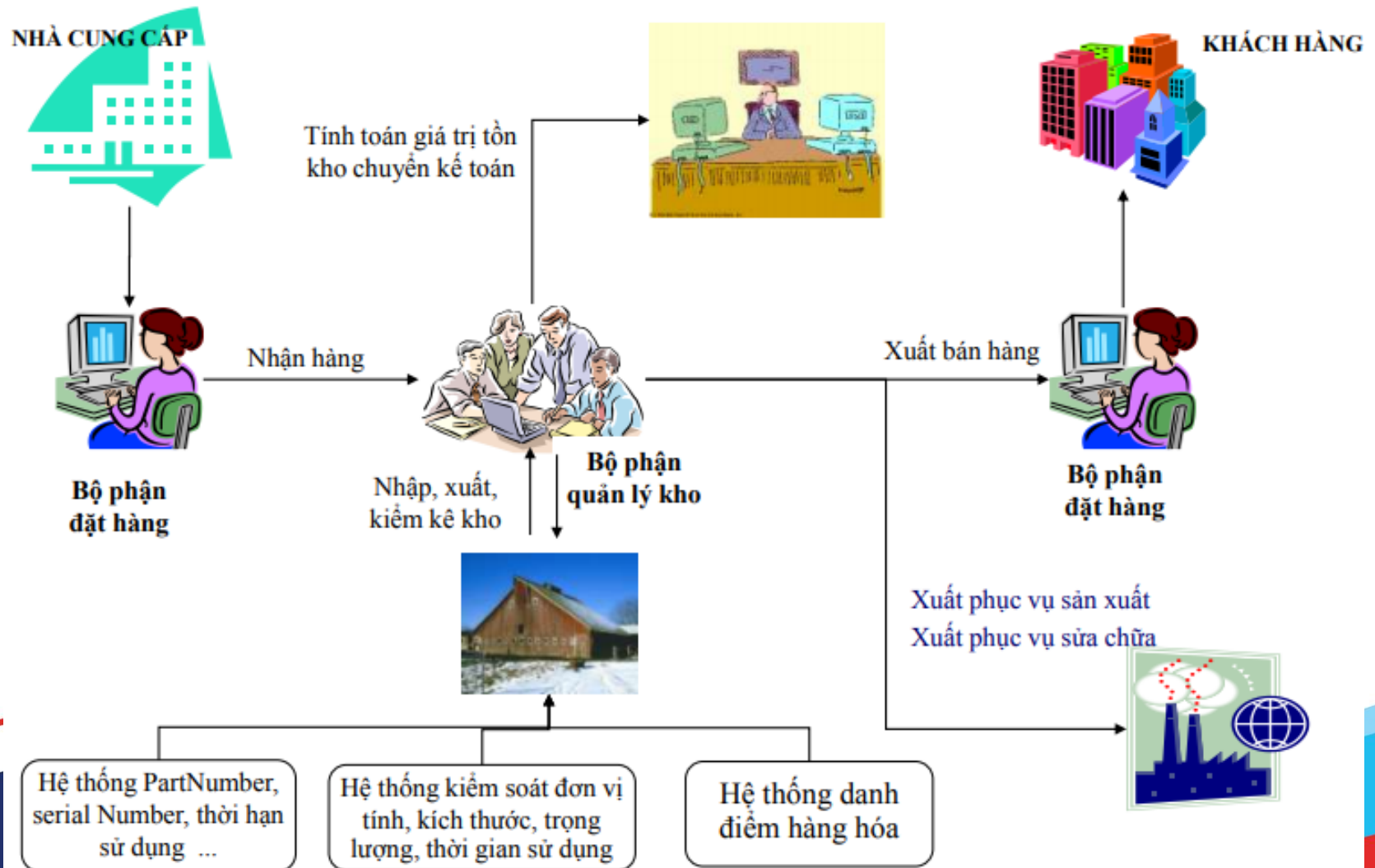
## Bài tập 2: Tạo công việc liên quan đơn hàng (SO) theo đề tài nhóm

- 1) Tạo một đơn hàng (sales order) – quyết định tạo ra hàng hóa từ sản xuất. Tạo lệnh sản xuất (Job entry) gắn với đơn đặt hàng.
- 2) Xây dựng và mô tả quy trình sản xuất theo đề tài của nhóm
- 3) **Xây dựng CSDL cho quy trình sản xuất của nhóm**
- 4) **Xây dựng các chức năng của phần mềm ERP để quản lý các hoạt động của quy trình sản xuất theo đề tài của nhóm**





# QUY TRÌNH QUẢN TRỊ KHO



# QUY TRÌNH QUẢN TRỊ KHO

Quản trị kho không đơn thuần kiểm soát nhập xuất tồn mà còn ....

- Xây dựng bộ danh điểm thống nhất trong toàn hệ thống.
- Kiểm soát đa đơn vị tính, kích thước trọng lượng, barcode, thời hạn sử dụng, không gian kho.
- Kiểm soát theo lô
- Tính toán các loại giá trị tồn kho, giá chi phí nhập kho.
- Kiểm soát các Serial, Partnumber cho bảo hành sửa chữa.
- Kiểm soát các mặt hàng có cấu trúc ( BOM )
- Tính toán nhu cầu mua hàng, lượng đặt hàng kinh tế



# QUY TRÌNH QUẢN TRỊ KHO

## Công việc quản lý kho:

1. Sắp xếp hàng hóa, nguyên vật liệu trong kho
2. Đảm bảo các quy định và tiêu chuẩn của hàng hóa trong kho
3. Thực hiện các thủ tục xuất – nhập
4. Theo dõi hàng tồn kho tối thiểu
5. Thực hiện các thủ tục đặt hàng
6. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy (PCCC) và an toàn kho



# QUY TRÌNH QUẢN TRỊ KHO

**Quy trình quản lý kho:**

- **Bước 1: Nhập kho**
- **Bước 2: Lưu kho**
- **Bước 3: Nhật hàng**
- **Bước 4: Đóng gói và xuất kho**
- **Bước 5: Hoàn hàng**
- **Bước 6: Kiểm hàng**
- **Bước 7: Thống kê báo cáo**



# QUY TRÌNH QUẢN TRỊ KHO

## Bài tập:

- Xây dựng và Mô tả quy trình quản trị kho theo đề tài của nhóm
- Xây dựng cơ sở dữ liệu cho quy trình quản trị kho



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

- **Bán hàng (selling)** – sự trao đổi (exchange) giá trị món hàng (item of value). Giá trị món hàng trao đổi có thể hữu hình hoặc vô hình; và được trao đổi bằng tiền hoặc thông qua ghi nhận công nợ.
- Thông thường trong bán hàng, người bán kì vọng thu được số tiền lớn hơn hoặc bằng giá trị món hàng trao đổi



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## Quy trình bán hàng là gì?

Quy trình bán hàng là tập hợp các hoạt động thương mại và xử lý thông tin từ các giao dịch kinh tế với mục tiêu:

- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng
- Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ từ khách hàng



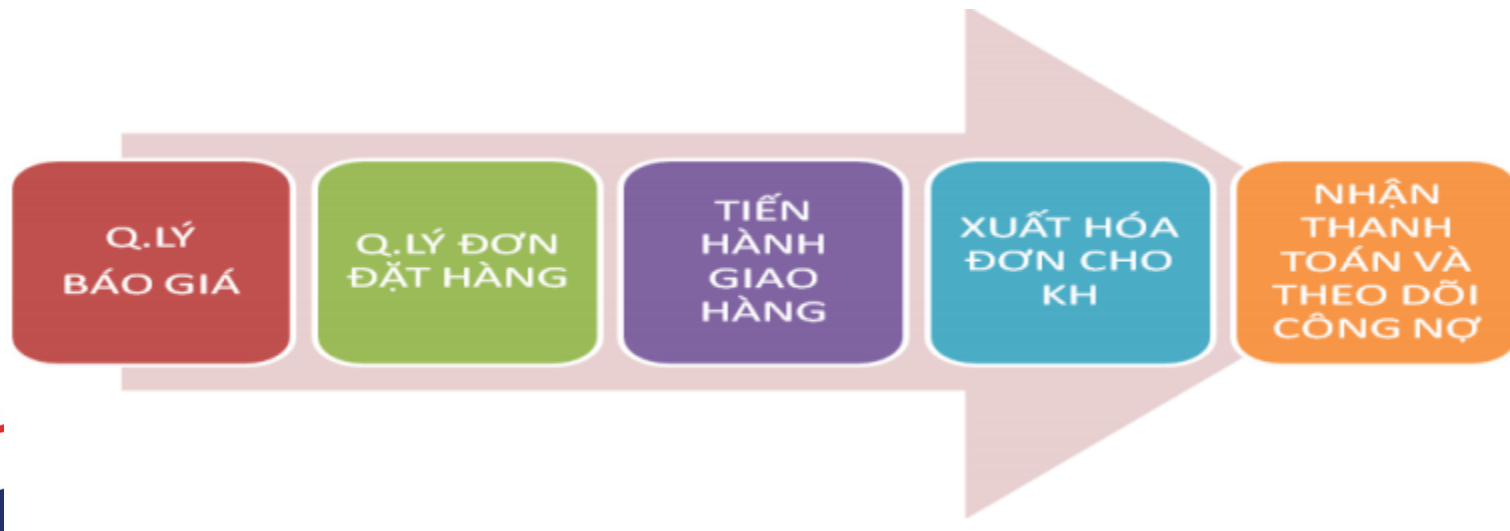


# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## Các giai đoạn cơ bản trong Quy trình bán hàng

Trong từng giai đoạn (phase):

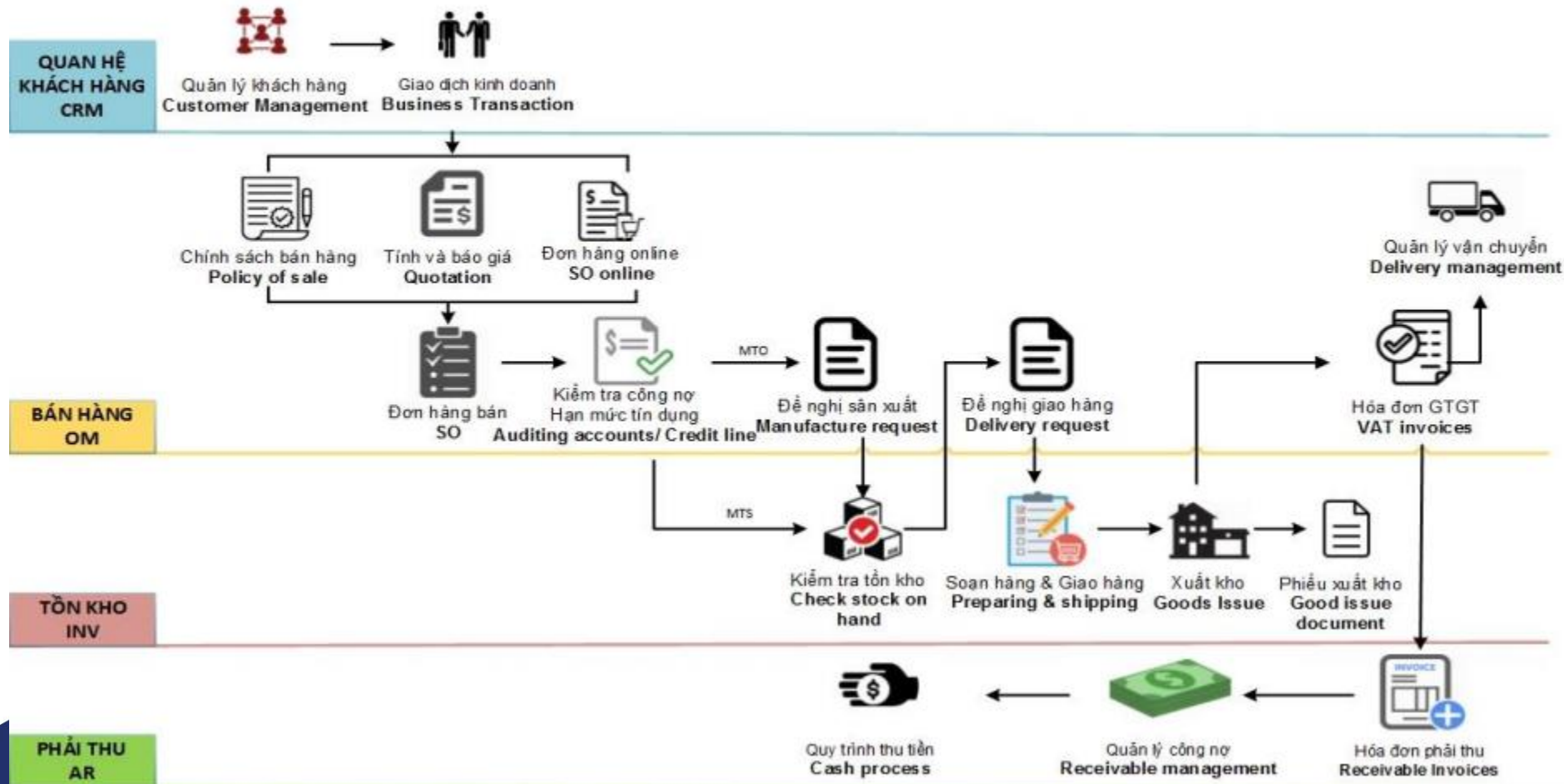
- Ai (phòng ban) tham gia ?
- Những chứng từ gì được luân chuyển ?



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN Order to Cash Cycle

Copyright SS4U



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## 1) Báo giá

- Khi khách hàng tìm hiểu sản phẩm của doanh nghiệp và có nhu cầu mua hàng, họ sẽ yêu cầu công ty gửi báo giá cho họ. Nếu khách hàng đồng ý mua thì đơn hàng sẽ được chốt và đưa sang bước tiếp theo để doanh nghiệp xử lý.

## 2) Tiếp nhận đơn hàng

- Sau khi khách hàng chấp nhận báo giá và đặt đơn hàng, bước tiếp theo của quy trình bán hàng trong ERP là tiếp nhận đơn. Thông tin đơn hàng sẽ được cập nhật ngay trên hệ thống ERP, bao gồm:
  - Sản phẩm
  - Số lượng
  - Vận chuyển



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## 3) Kiểm tra tình trạng hàng tồn

- Lượng hàng tồn kho được tự động cập nhật và lưu trữ trên hệ thống ERP, cho phép doanh nghiệp biết được số lượng và tình trạng hàng hóa để xem liệu chúng có đủ điều kiện giao cho khách hay không. Nếu có, hệ thống sẽ báo lệnh cho nhân viên kho để chuẩn bị hàng hóa.
- Trong trường hợp không có đủ hàng hóa để thực hiện đơn hàng, doanh nghiệp sẽ yêu cầu nhà cung cấp gửi hàng cho mình. Khi đó, phân hệ quản lý đơn hàng sẽ tự tạo một đơn mua hàng và gửi cho nhà cung cấp.



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## 4) Lựa chọn hàng, phân loại và đóng gói

- Sau khi kiểm tra số lượng hàng bán đủ với số lượng trên đơn hàng, nhân viên kho sẽ tiếp nhận đơn và hoàn thành các hoạt động lấy hàng, phân loại và đóng gói.

## 5) Lấy hàng

- Nhân viên kho sẽ tìm và lấy các sản phẩm mà khách hàng yêu cầu để phân loại và giao hàng. Họ sẽ sử dụng máy quét mã vạch để tăng tốc độ cập nhật dữ liệu hàng hóa. Với cách này, hệ thống quản lý kho sẽ biết được đâu là mặt hàng đưa ra khỏi kệ. Nhiều doanh nghiệp lớn như Amazon còn sử dụng robot để tự động hóa quy trình chọn hàng.



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## 6) Phân loại

- Hàng hóa thường được sắp xếp theo địa điểm mua hàng và giao hàng. Nhân viên sẽ lấy hàng dựa theo lô hoặc khu vực, nơi tập hợp các đơn hàng của khách. Khi phân loại, hàng hóa sẽ được tách thành từng đơn đặt hàng.

## 7) Đóng gói

- Cuối cùng, các đơn hàng sẽ được đóng gói, niêm phong và dán nhãn vận chuyển. Tất cả hàng hóa sau khi hoàn thành đóng gói được tập hợp tại các kho và chuẩn bị đem đi vận chuyển đến tay khách hàng.
- Sau khi hoàn thành việc xử lý đơn hàng, thủ kho sẽ tiến hành xuất hàng và lập phiếu xuất kho trên hệ thống ERP. Khi đó, hệ thống ERP sẽ dựa vào phiếu xuất kho đã lập để tự động ghi nhận công nợ khách hàng trên hệ thống.





# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## 8) Vận chuyển hàng hóa

- Sau khi hàng hóa được chuẩn bị tại kho, chúng sẽ được giao cho đối tác vận chuyển. Tùy thuộc vào quy trình của doanh nghiệp mà hàng hóa có thể được gửi đi riêng lẻ hoặc gửi hàng loạt.

## 9) Lập hóa đơn

- Doanh nghiệp sẽ lập hóa đơn và yêu cầu khách hàng thanh toán. Thường hóa đơn sẽ được in ra giấy và gửi đi cùng gói hàng đó, hoặc được tạo dưới dạng email hoặc các hình thức điện tử khác. Thậm chí, doanh nghiệp có thể sử dụng hóa đơn điện tử với nhiều tùy chọn thanh toán khác nhau ngay trên hệ thống của bạn.





# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## 10) Hoàn tất thanh toán

- Sau khi nhận được hóa đơn, khách hàng sẽ thanh toán tiền. Khi đó, hệ thống ERP sẽ tạo chứng từ xác nhận đã nhận được tiền từ khách và đóng đơn. Đối với những khách hàng đã trả trước, hệ thống ERP sẽ thiết lập một chứng từ xác nhận số tiền khách đã trả và đóng đơn hoàn toàn. Thông tin hoàn thiện đơn hàng sẽ được cập nhật ngay trên hệ thống ERP.



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## Thảo luận 2:

- Cty OUV có khách hàng (KH) là công ty CP sữa Vinamilk. OUV bán các loại hộp nhựa cho Vinamilk. Khi giao dịch với Vinamilk, OUV gửi hóa đơn về trụ sở tổng công ty ở Tp. HCM, nhưng đại diện đặt mua hàng của Vinamilk là chi nhánh Vinamilk tại miền Bắc; và khi giao hàng, khách hàng Vinamilk yêu cầu OUV giao hàng đến kho nguyên liệu của Vinamilk ở khu vực Bắc Trung Bộ
- Yêu cầu: nhận biết các thông tin về địa chỉ giao dịch của KH Vinamilk
  - Bán hàng cho ai (Sold To)?
  - Gửi hóa đơn thanh toán đến đâu (Bill To)?
  - Giao hàng cho khách hàng ở nơi nào (Ship To)?

# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

**Tác động của hệ thống ERP ảnh hưởng đến quy trình:**

## Thảo luận 3

Trong ngữ cảnh hệ thống thông tin tích hợp của một công ty. Yêu cầu sinh viên xác định các phòng ban / đơn vị mà hệ thống bán hàng cần liên hệ / giao tiếp để đạt mục tiêu bán hàng hiệu quả?

Câu hỏi trong kinh doanh	Phòng ban cần liên hệ ?
Số lượng hàng hóa cần tồn trữ bao nhiêu? Tồn trữ ở đâu?	[.....]
Làm sao để xác định giá bán tối ưu và đảm bảo tính cạnh tranh?	[.....]
Làm sao để kiểm soát công nợ của khách hàng trong quá trình giao dịch?	[.....]



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## Bài tập thực hành

1) Khảo sát đối tượng khách hàng (customer) Trên hệ thống ERP: khai báo một đối tượng khách hàng với:

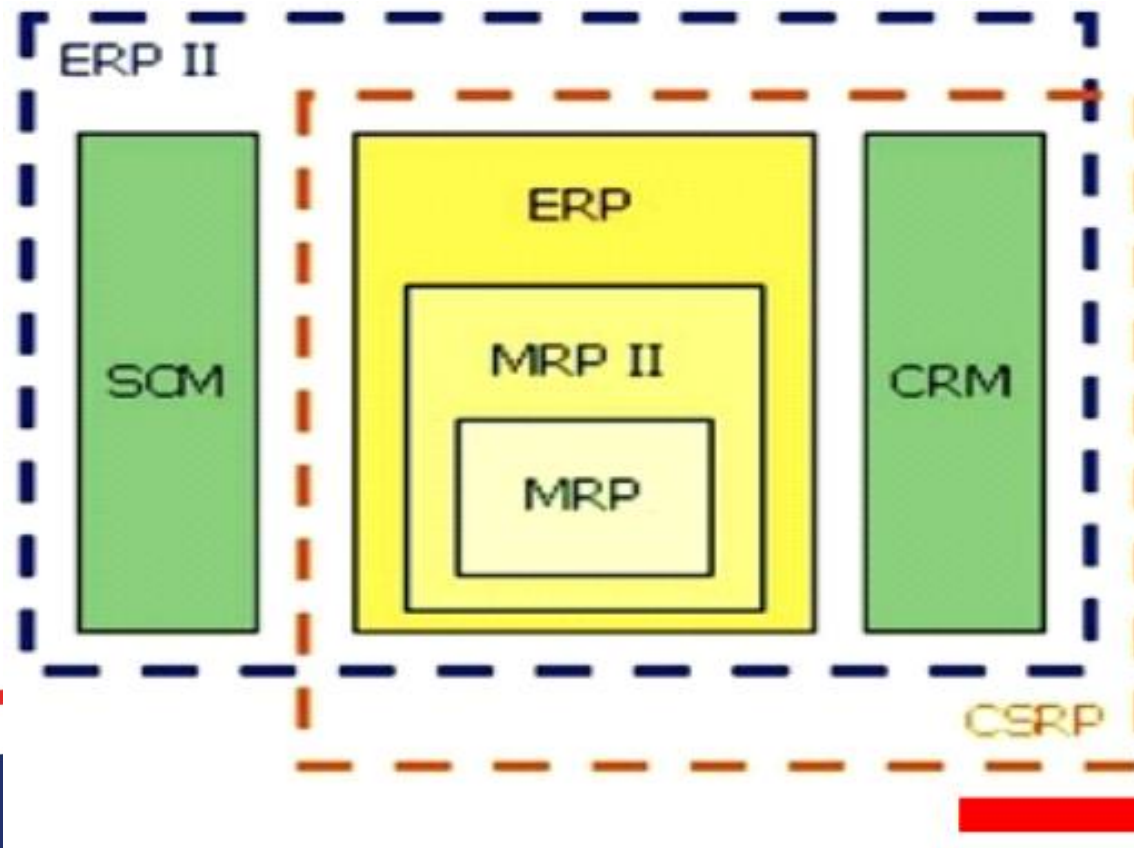
- Mã khách hàng, tên khách hàng
- Tình trạng khách hàng (Suspect – Prospect – Customer)
- Các thông tin liên quan đến địa chỉ giao dịch (Sold-To, Ship-To, Bill-To)
- và Kết nối với mã tài khoản...

**2) Xây dựng CSDL cho quy trình bán hàng theo đề tài nhóm**



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

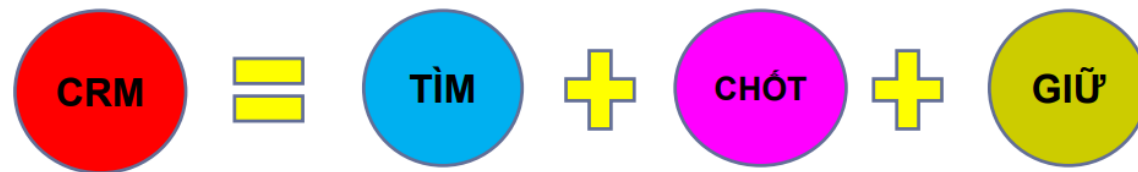
Mở rộng hệ thống về hướng khách hàng



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## CRM – Customer Relationship Management

Phân hệ tích hợp các nhóm chức năng bao gồm: tiếp thị (marketing), bán hàng (sales), hỗ trợ khách hàng (customer support) và ghi nhận yêu cầu hỗ trợ (call center requirements)



CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN

Quy trình  
nghiệp vụ

Chiến lược  
khách hàng

Cơ sở hạ  
tầng  
(Công nghệ)

Con người



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## CRM Functionality

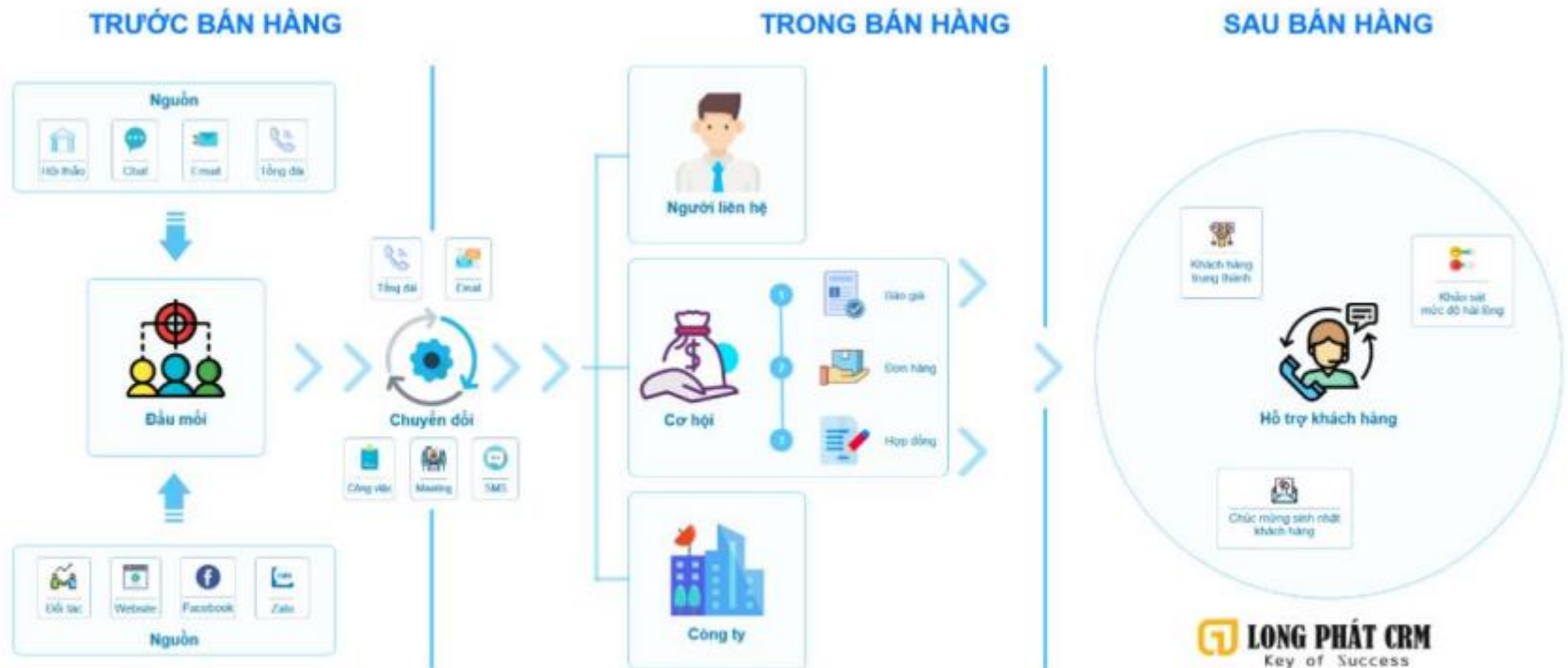
- Chương trình hỗ trợ bán hàng (SFA - sales force automation) Quản lý liên hệ khách hàng (contact / lead management)
- Báo cáo chi phí bán hàng (sale/expense reporting)
- Theo dõi đơn đặt hàng (order entry and order tracking)
- Quản lý dịch vụ (service management)





# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## Quy trình CRM



Quy trình tổng quan về hệ thống CRM



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## Value of CRM:

1. Tiết kiệm chi phí tiếp cận khách hàng tiềm năng
2. Thấu hiểu khách hàng cũ
3. Đảm bảo an toàn cho dữ liệu của bạn
4. Cải thiện dữ liệu phân tích và hỗ trợ báo cáo
5. Tăng doanh thu



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

**Các loại thông tin hệ thống CRM cung cấp được**

- Báo cáo về sức mua (sales force reports)
- Các kết quả khảo sát về thị trường (market surveys)
- Kho dữ liệu điện tử bao gồm dữ liệu về cuộc gọi với khách hàng, thông tin khách hàng, thông tin thanh toán...



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

## ERP

## CRM

✗	Hệ thống phần mềm ERP đầy đủ bao gồm các phân hệ	01	Hệ thống phần mềm CRM tập trung quản lý nhóm khách hàng và đội ngũ bán hàng	✓
✗	Tự động hóa doanh nghiệp, cắt giảm chi phí vận hành từng bộ phận, phòng ban	02	Khai thác triệt để dữ liệu khách hàng, duy trì và mở rộng khách hàng trung thành	✓
✗	Cao hơn	03	Tiết kiệm hơn	✓
✗	Quản lý cùng lúc nhiều bộ phận	04	Đối tượng quản lý ít hơn	✓
✗	Những doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn	05	Hầu hết các doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến lớn	✓



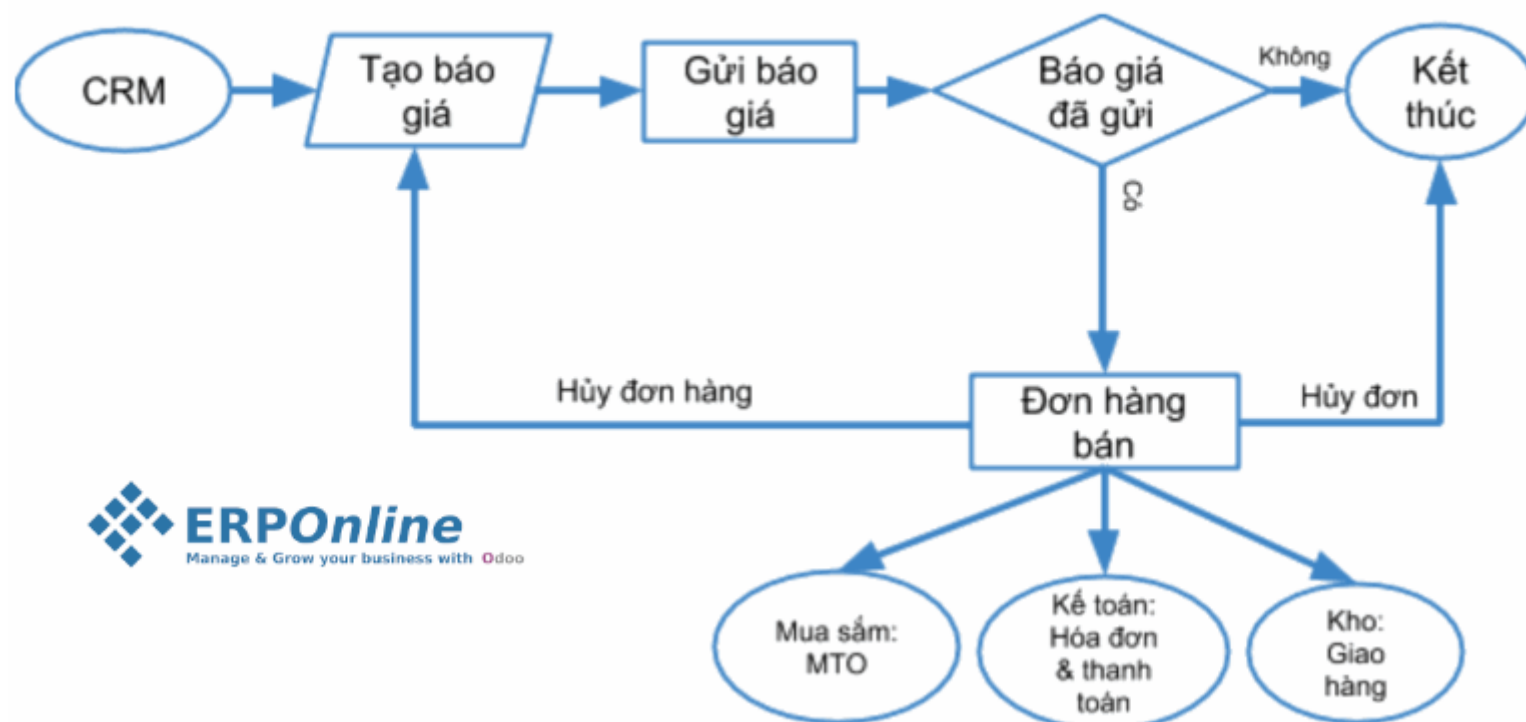
# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN



# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

Bài tập: Mô tả sơ đồ sau

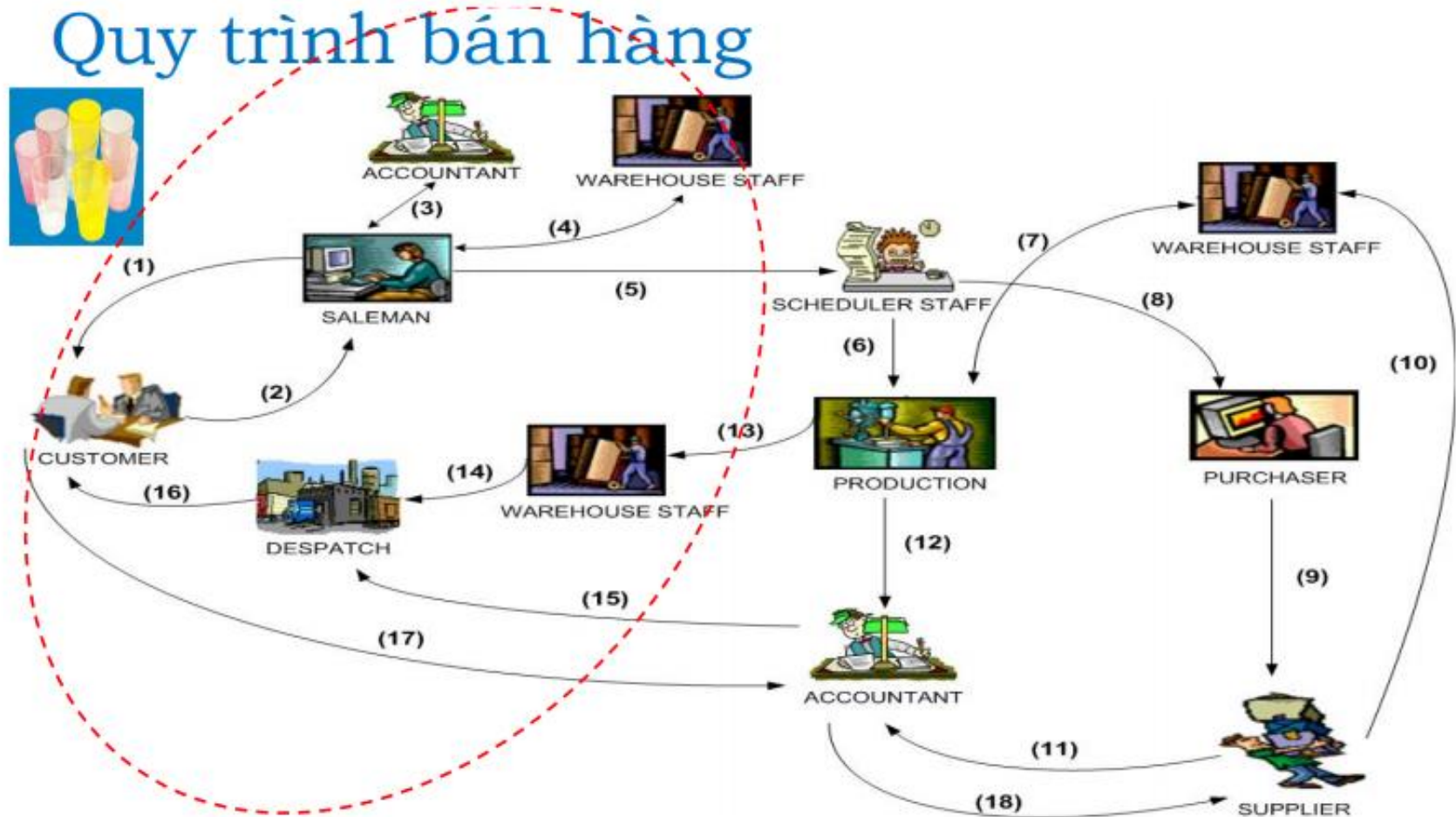
Quy trình quản lý bán hàng với Odoo/ERPOnline





# QUY TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN

Bài tập: Mô tả sơ đồ sau





# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## Bài tập thực hành 1

- 1) Tạo sản phẩm Máy tính, Loại sp: Storable product, Giá bán khách hàng: 1500, chi phí: 1200.

Dự định tối thiểu 10 cái giá mua là 1000, 1 cái là 1200 (Công ty Phong Vũ)

- 2) Tạo đơn đặt mua 10 cái máy tính tới công ty Phong Vũ
- 3) Nhận hàng: nhận 10 máy tính
- 4) Kiểm tra đơn hàng
- 5) Bán máy tính cho khách hàng. Khách hàng tên Minh mua 4 cái máy tính
- 6) Giao 4 máy tính cho khách hàng
- 7) Tạo hóa đơn cho khách hàng
- 8) Khách hàng thanh toán
- 9) Phân tích lợi nhuận

# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## Bài tập thực hành 2

- 1) Tạo sản phẩm Màn hình, Loại sp: Storable product, Giá bán: 500. Chi phí: 300.
- 2) Tạo đơn đặt mua 5 cái màn hình (Giảm giá 20%), mua thêm 2 cái màn hình (không giảm giá) → Thanh toán (Cash)
- 3) Kiểm tra thanh toán Cash
- 4) Khách hàng mới tên Lê Thu Hà, địa chỉ 12 Nguyễn Văn Bảo, tp. HCM, [iuh@gmail.com](mailto:iuh@gmail.com), Số DT:03483848. Nhập thông tin cho khách hàng. Khách hàng này đặt mua ổ đĩa cứng với giá 250USD. Tạo đơn hàng cho khách hàng này
- 5) Khách hàng ở bước 2 trả lại 3 cái màn hình. Thực hiện thao tác trả lại 3 màn hình
- 6) Kiểm tra thanh toán bằng Cash
- 7) Phân tích quá trình bán hàng.

Làm lại với một khách hàng ABC mua 5 cái bàn phím,....(Sinh viên tự nghĩ...)

# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## Bài tập thực hành 2

- 1) Tạo sản phẩm Màn hình, Loại sp: Storable product, Giá bán: 500. Chi phí: 300.
- 2) Tạo đơn đặt mua 5 cái màn hình (Giảm giá 20%), mua thêm 2 cái màn hình (không giảm giá) → Thanh toán (Cash)
- 3) Kiểm tra thanh toán Cash
- 4) Khách hàng mới tên Lê Thu Hà, địa chỉ 12 Nguyễn Văn Bảo, tp. HCM, [iuh@gmail.com](mailto:iuh@gmail.com), Số DT:03483848. Nhập thông tin cho khách hàng. Khách hàng này đặt mua ổ đĩa cứng với giá 250USD. Tạo đơn hàng cho khách hàng này
- 5) Khách hàng ở bước 2 trả lại 3 cái màn hình. Thực hiện thao tác trả lại 3 màn hình
- 6) Kiểm tra thanh toán bằng Cash
- 7) Phân tích quá trình bán hàng.

Làm lại với ba khách hàng Hà, Minh, Tâm mua các mặt hàng tùy ý ....(Sinh viên tự nghĩ...)

# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## Bài tập thực hành 3

- 1) Tạo một Project thiết kế các giao diện cho một Website bán hàng với tên ThietKeGiaoDienWebBanHang, địa chỉ mail cho Project là [ThietKe@myOffice.odoo.com](mailto:ThietKe@myOffice.odoo.com)

Project gồm các giai đoạn:

- Gặp mặt (để lấy yêu cầu khách hàng),
- Thiết kế giao diện,
- Tạo 4 bản mẫu (Template Design)
- Báo giá

- 2) Gửi tới mail [ThietKe@myOffice.odoo.com](mailto:ThietKe@myOffice.odoo.com) với chủ đề “Công ty Lazada” để tạo các công việc cho nhóm thiết kế. Nội dung mail sinh viên tự thêm

- 3) Nhóm thiết kế sẽ lên lịch để bắt đầu thực hiện công việc này, công việc đầu tiên là gặp mặt công ty Lazada

# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## Bài tập thực hành 3

4) Quản lý bán hàng thực hiện báo giá. Công việc này được tính theo giờ, 100K cho một giờ. Tạo một sản phẩm mới tên sản phẩm là Thiết Kế Giao Diện, Loại sản phẩm: Service, Giá bán: 100K

Trong mục Sales: Chọn Timesheets on tasks và Create a task in an existing project.

Project: Chọn ThietKeGiaoDienWebBanHang

5) Tạo báo giá cho sản phẩm này và gửi đến công ty Lazada.

6) Ghi nhận thời gian làm việc cho nhóm Thiết Kế

Project: ThietKeGiaoDienWebBanHang

Task: S0001: Thiết kế giao diện

Time spent: 30

Work Summary: Gấp mặc để nhận yêu cầu

Nhấn SAVE,

Bạn có thể vào My Timesheets để xem nhận thời gian đã làm

# QUY TRÌNH MUA HÀNG – THANH TOÁN

## **Bài tập thực hành 3**

7) Tạo hóa đơn cho công ty Lazada để kiểm tra.

8) Công ty Lazada có thể thực hiện thanh toán.

Thực hiện tương tự bước 6 thêm 1 công việc đã hoàn thành, sinh viên tự nghĩ công việc

# BÀI TẬP

- Làm trong bài tập nhóm

## **1) Tìm hiểu và giới thiệu doanh nghiệp**

- Giới thiệu công ty
- Giới thiệu cơ cấu tổ chức
- Mô tả chức năng của từng phòng ban
- DN thuộc mô hình B2B, B2C,...
- DN sản xuất theo MTOS, MTOO,...
- SP sản xuất liên tục hay rời rạc
- Mô tả các quy trình nghiệp vụ



# BÀI TẬP

- Làm trong bài tập nhóm

## 2) Tìm hiểu và Mô tả các quy trình nghiệp vụ

- Quy trình đặt hàng: mô tả quy trình, nghĩ ra các nghiệp vụ rồi thực hiện bằng Odoo (các bước phải làm và chụp hình các bước)-Giới thiệu CSDL liên quan tới quy trình này.
- Trong quy trình cần có những chức năng nào trong hệ thống, các bảng dữ liệu nào, các giao diện nào (vẽ giao diện), các báo cáo, **quản lý công nợ**

# BÀI TẬP

- Làm trong bài tập nhóm

## **2) Tìm hiểu và Mô tả các quy trình nghiệp vụ**

- Quy trình sản xuất: mô tả quy trình, nghĩ ra các nghiệp vụ rồi thực hiện bằng Odoo (các bước phải làm và chụp hình các bước)-Giới thiệu CSDL liên quan tới quy trình này.
- Trong quy trình cần có những chức năng nào trong hệ thống, các bảng dữ liệu nào, các giao diện nào (vẽ giao diện), các báo cáo cần thiết, quản lý công nợ

# BÀI TẬP

- Làm trong bài tập nhóm

## 2) Tìm hiểu và Mô tả các quy trình nghiệp vụ

- Quy trình bán hàng – thu tiền: mô tả quy trình, nghĩ ra các nghiệp vụ rồi thực hiện bằng Odoo (các bước phải làm và chụp hình các bước)-Giới thiệu CSDL liên quan tới quy trình này. (KH(Makh, TenKh, DC,...), HD(
- Trong quy trình cần có những chức năng nào trong hệ thống, các bảng dữ liệu nào, các giao diện nào (vẽ giao diện), các báo cáo cần thiết, quản lý công nợ.

- kh	Stt	Ten filed	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô tả
	1	Makh	Char (10)	Khóa chính	Thông tin mã KH, mỗi kh có duy nhất 1 mã, kg trùng nhau

# BÀI TẬP

## 1) Kiểm tra thường kỳ

1.1. TK1: Mỗi buổi sẽ lấy điểm 1 số bạn + bài tập hằng tuần

1.2. TK2: Bài làm nhóm – Báo cáo vào buổi thực hành cuối cùng

1.3. TK3: Ngày 4/8 (tự luận) – Cá nhân

## 2) Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)

- Tuần sau (Nội dung: Thứ 2 cô nói)

## 3) Kiểm tra thực hành cuối kỳ

- Kiểm tra thực hành vào buổi thứ 4 (2/8 đến 9/8)

## 4) Thi kết thúc môn (Tự luận)